

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH THÁI NGUYÊNCỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 154 /TTr-UBND

Thái Nguyên, ngày 20 tháng 11 năm 2024

TỜ TRÌNH

**Dự thảo Nghị quyết ban hành Quy định mức chi cho các hoạt động
khuyến công địa phương trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên**

Kính gửi: Hội đồng nhân dân tỉnh Thái Nguyên

Thực hiện quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, UBND tỉnh kính trình Hội đồng nhân dân tỉnh dự thảo Nghị quyết ban hành Quy định mức chi cho các hoạt động khuyến công địa phương trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên như sau:

I. SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH NGHỊ QUYẾT**1. Cơ sở pháp lý**

Công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước là nội dung quan trọng được Đảng ta quyết liệt chỉ đạo triển khai trong những năm qua nhằm sớm đưa nước ta trở thành nước công nghiệp theo hướng hiện đại; trong đó, công nghiệp nông thôn (CNNT) chiếm vị trí quan trọng trong cơ cấu của nền kinh tế. Do vậy, phát triển CNNT không chỉ trực tiếp góp phần phát triển ngành công nghiệp nói chung mà còn tạo ra nhiều việc làm, tăng thu nhập của người dân ở khu vực nông thôn từ đó kéo theo dịch vụ phát triển, giảm bớt sự chênh lệch về phát triển kinh tế - xã hội giữa thành thị và nông thôn, giữa các địa phương, góp phần tích cực vào quá trình chuyển dịch cơ cấu kinh tế, cơ cấu lao động, tăng sản xuất hàng hóa và gia tăng tốc độ phát triển của nền kinh tế.

Thấy rõ vai trò của CNNT, Đảng ta đã đề ra các chủ trương về phát triển công nghiệp ở khu vực nông thôn: Nghị quyết số 15-NQ/TW Hội nghị lần thứ 5 Ban chấp hành Trung ương khoá IX về đẩy nhanh công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông nghiệp, nông thôn thời kỳ 2001 - 2010; Nghị quyết số 26-NQ/TW Hội nghị lần thứ 7 Ban chấp hành Trung ương khóa X về nông nghiệp, nông dân, nông thôn..., xuất phát từ nhu cầu đòi hỏi của thực tiễn, Chính phủ đã thể chế hóa chủ trương, đường lối của Đảng về hỗ trợ phát triển công nghiệp nông thôn. Tỉnh Thái Nguyên đã tập trung ban hành các chính sách hỗ trợ và cấp ngân sách hàng năm để hỗ trợ phát triển công nghiệp khu vực nông thôn cụ thể như sau:

- Căn cứ Nghị định số 134/2004/NĐ-CP ngày 09/6/2004 của Chính phủ về khuyến khích phát triển CNNT, ngày 21/3/2005, UBND tỉnh ban hành Quyết định số 47/QĐ-UB về việc thành lập Trung tâm Khuyến công và Tư vấn phát triển công nghiệp trực thuộc Sở Công Thương với chức năng triển khai công tác khuyến công trên địa bàn tỉnh. Thực hiện Nghị định số 45/2012/NĐ-CP ngày 21/5/2012 của Chính phủ về khuyến công (thay thế Nghị định số 134/2004/NĐ-CP ngày 09/6/2004) và các thông tư hướng dẫn của Bộ Tài chính, Bộ Công Thương, UBND tỉnh ban hành Quyết định số 52/2014/QĐ-UBND ngày 03/12/2014 về việc ban hành Quy chế xây dựng, tổ chức thực hiện, sử dụng và quản lý kinh phí khuyến công trên địa bàn tỉnh.

- Thực hiện Thông tư số 28/2018/TT-BTC ngày 28/3/2018 của Bộ Tài chính về hướng dẫn lập, quản lý, sử dụng kinh phí khuyến công (thay thế thông tư liên tịch số 26/2014/TTLT-BCT-BTC ngày 18/02/2014), UBND tỉnh đã ban hành Quyết định số 31/2020/QĐ-UBND ngày 30/12/2020 về việc ban hành Quy chế quản lý kinh phí khuyến công và mức chi cho các hoạt động khuyến công địa phương trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên (thay thế Quyết định số 52/2014/QĐ-UBND ngày 03/12/2014 của UBND tỉnh). Theo quy định tại Điều 9 Thông tư số 28/2018/TT-BTC ngày 28/3/2018 của Bộ Tài chính, mức chi cho các hoạt động khuyến công địa phương do UBND tỉnh quyết định.

- Ngày 28/8/2024, Bộ Tài chính ban hành Thông tư số 64/2024/TT-BTC về sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 28/2018/TT-BTC ngày 28/3/2018 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn lập, quản lý, sử dụng kinh phí khuyến công trong đó tại khoản 1 Điều 1 sửa đổi, bổ sung khoản 1 Điều 9 Thông tư số 28/2018/TT-BTC quy định “1. Căn cứ quy định tại Nghị định số 45/2012/NĐ-CP ngày 21/5/2012 của Chính phủ về khuyến công và mức hỗ trợ hướng dẫn tại Thông tư này, UBND cấp tỉnh xây dựng mức chi cụ thể cho các hoạt động khuyến công địa phương trình HĐND tỉnh quyết định phù hợp với khả năng cân đối ngân sách địa phương” và tại khoản 2 Điều 2 Thông tư số 64/2024/TT-BTC quy định: “2. Đối với nội dung chi và mức chi hoạt động khuyến công địa phương đã được quyết định hoặc phê duyệt theo quy định pháp luật trước ngày Thông tư này có hiệu lực thi hành được tiếp tục thực hiện theo quy định cho đến khi HĐND cấp tỉnh có quyết nghị về nội dung và mức chi hoạt động khuyến công địa phương, nhưng tối đa không quá niên độ ngân sách nhà nước năm 2024 và bảo đảm phù hợp quy định của Luật Ngân sách nhà nước và quy định tại Thông tư này”.

2. Cơ sở thực tiễn

Kết quả trong gần 20 năm thực hiện chính sách khuyến công, UBND tỉnh đã triển khai thực hiện và hoàn thành hơn 410 đề án khuyến công (bao gồm khuyến công quốc gia và khuyến công địa phương); trong đó, có 329 đề án khuyến công địa phương.

Về việc ban hành và thực hiện các chính sách theo Nghị định số 45/2012/NĐ-CP của Chính phủ về khuyến công: UBND tỉnh có Quyết định số 52/2014/QĐ-UBND ngày 03/12/2014 về việc ban hành Quy chế xây dựng, tổ chức thực hiện, sử dụng và quản lý kinh phí khuyến công trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên. Thực hiện Điều 9 Thông tư số 28/2018/TT-BTC ngày 28/3/2018 của Bộ Tài chính, ngày 30/12/2020, UBND tỉnh đã có Quyết định số 31/2020/QĐ-UBND về việc ban hành Quy chế quản lý kinh phí khuyến công và mức chi cho các hoạt động khuyến công địa phương trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên (thay thế Quyết định số 52/2014/QĐ-UBND ngày 03/12/2014 của UBND tỉnh).

Kể từ khi Quyết định 31/2020/QĐ-UBND ngày 30/12/2020 của UBND tỉnh được ban hành (*giai đoạn 2021-2024*). Kinh phí khuyến công địa phương thực hiện 85 đề án, hỗ trợ trên 150 cơ sở công nghiệp nông thôn, đối tượng được hỗ trợ là hộ kinh doanh, hợp tác xã, doanh nghiệp nhỏ. nội dung hỗ trợ như sau:

- Hỗ trợ các nội dung nâng cao năng lực quản lý cho các cơ sở CNNT: Thực hiện 29 hội nghị, hội thảo, lớp tập huấn về công tác khuyến công với tổng kinh phí 2.634,9 triệu đồng

- Hỗ trợ xây dựng mô hình trình diễn kỹ thuật, chuyển giao công nghệ và ứng dụng máy móc thiết bị tiên tiến, tiến bộ khoa học kỹ thuật vào sản xuất công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp: Thực hiện 70 đề án ứng dụng máy móc thiết bị tiên tiến trong sản xuất trong các nhóm ngành tiểu thủ công nghiệp, cơ khí, tiêu dùng, chế biến nông, lâm sản cho 70 cơ sở CNNT. Tổng kinh phí hỗ trợ 11.203,17 triệu đồng.

- Hỗ trợ phát triển sản phẩm CNNT tiêu biểu: Tổ chức được 02 kỳ bình chọn sản phẩm CNNT tiêu biểu cấp tỉnh, tổng kinh phí thực hiện 179 triệu đồng. Công nhận và cấp giấy chứng nhận cho 60 sản phẩm CNNT tiêu biểu cấp tỉnh. Tổ chức tham gia 11 hội chợ với tổng kinh phí 755,4 triệu đồng; hàng chục gian hàng triển lãm giới thiệu sản phẩm CNNT tiêu biểu tỉnh Thái Nguyên, tuyên truyền, vận động, kết nối các doanh nghiệp, các cơ sở CNNT trên địa bàn tỉnh tham gia giới thiệu, quảng bá sản phẩm tại các Hội chợ Công nghiệp - Thương mại trong nước từ nguồn khuyến công địa phương.

- Hỗ trợ tư vấn, trợ giúp các cơ sở CNNT: Tư vấn, trợ giúp các cơ sở sản xuất CNNT lập dự án đầu tư; thành lập doanh nghiệp; thiết kế mẫu mã, bao bì đóng gói; ứng dụng công nghệ - thiết bị mới, lựa chọn dây chuyền công nghệ sản xuất phù hợp; tư vấn hướng dẫn, hỗ trợ các tổ chức, cá nhân tiếp cận các chính sách ưu đãi của nhà nước về đầu tư, khoa học công nghệ, trực tiếp tuyên truyền, phổ biến tư vấn các chính sách về khuyến khích phát triển công nghiệp cho các cơ sở sản xuất CNNT.

- Hỗ trợ cung cấp thông tin về các chính sách phát triển công nghiệp, khuyến công: Thực hiện 16 đề án thông tin tuyên truyền bằng nguồn kinh phí khuyến công địa phương để hỗ trợ thực hiện 14 phóng sự truyền hình về Công Thương Thái Nguyên trên Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh; tuyên truyền 62 tin bài về chính sách khuyến công trên Báo Thái Nguyên, Tạp chí Công nghiệp và Tiêu dùng. Tổng kinh phí thực hiện 694,4 triệu đồng.

Trên cơ sở đánh giá kết quả thực hiện các hoạt động khuyến công địa phương giai đoạn 2021-2024 theo Quyết định số 31/2020/QĐ-UBND ngày 30/12/2020 của UBND tỉnh thì việc xây dựng mức chi cho các hoạt động khuyến công trong dự thảo Nghị quyết là phù hợp với tình hình thực tế trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên và phù hợp với khả năng cân đối ngân sách của tỉnh.

Hoạt động khuyến công địa phương tập trung có trọng tâm, trọng điểm cho các ngành nghề có thế mạnh của địa phương như chế biến nông lâm sản, đồ mộc mỹ nghệ, cơ khí... theo đúng định hướng phát triển công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp của tỉnh, góp phần chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo hướng công nghiệp, tạo việc làm, tăng thu nhập cho lao động địa phương, góp phần quan trọng xây dựng nông thôn mới, công nghiệp hóa, hiện đại hóa khu vực nông thôn.

Để tiếp tục hỗ trợ hoạt động khuyến công địa phương, HĐND tỉnh xem xét, thông qua Nghị quyết ban hành Quy định mức chi cho các hoạt động khuyến công địa phương trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên là cần thiết, đúng quy định pháp luật.

II. MỤC ĐÍCH, QUAN ĐIỂM XÂY DỰNG DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT

1. Mục đích

Kịp thời thực hiện Thông tư số 64/2024/TT-BTC ngày 28/8/2024: Khoản 1 Điều 1 quy định: “1. Căn cứ quy định tại Nghị định số 45/2012/NĐ-CP ngày 21/5/2012 của Chính phủ về khuyến công và mức hỗ trợ hướng dẫn tại Thông tư này, UBND cấp tỉnh xây dựng mức chi cụ thể cho các hoạt động khuyến công địa phương trình HĐND tỉnh quyết định phù hợp với khả năng cân đối ngân sách địa phương” và khoản 2 Điều 2 quy định: “2. Đối với nội dung chi và mức chi hoạt động khuyến công địa phương đã được quyết định hoặc phê duyệt theo quy định pháp luật trước ngày Thông tư này có hiệu lực thi hành được tiếp tục thực hiện theo quy định cho đến khi HĐND cấp tỉnh có quyết nghị về nội dung và mức chi hoạt động khuyến công địa phương, nhưng tối đa không quá niên độ ngân sách nhà nước năm 2024 và bảo đảm phù hợp quy định của Luật Ngân sách nhà nước và quy định tại Thông tư này”.

Hỗ trợ các cơ sở CNNT tỉnh Thái Nguyên phát triển sản xuất, tiêu thụ sản phẩm nhằm phát huy nội lực của khu vực công nghiệp địa phương.

2. Quan điểm xây dựng dự thảo Nghị quyết

Đảm bảo phù hợp đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước; tính hợp hiến, tính hợp pháp, tính thống nhất với hệ thống pháp luật hiện hành.

III. QUÁ TRÌNH XÂY DỰNG DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT

1. Phân công xây dựng Dự thảo Nghị quyết: Sở Công Thương được UBND tỉnh giao chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan xây dựng Dự thảo Nghị quyết tại Công văn số 5131/UBND-CNNXD ngày 16/9/2024 về việc xây dựng mức chi cho các hoạt động khuyến công địa phương trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên.

2. Lập đề nghị xây dựng Nghị quyết theo trình tự, thủ tục rút gọn:
 Ngày 23/10/2024, UBND tỉnh có Tờ trình số 128/TTr-UBND về việc đề nghị Thường trực HĐND tỉnh chấp thuận xây dựng Nghị quyết ban hành quy định mức chi cho các hoạt động khuyến công địa phương trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên theo trình tự, thủ tục rút gọn. Ngày 25/10/2024, Thường trực HĐND tỉnh có Văn bản số 499/HĐND-VP về việc chấp thuận đề nghị xây dựng nghị quyết của HĐND tỉnh. Theo đó, ngày 31/10/2024, UBND tỉnh có Văn bản số 6286/UBND-CNNXD giao Sở Công Thương là cơ quan chủ trì soạn thảo.

2. Soạn thảo, tổ chức lấy ý kiến, thẩm định đối với Dự thảo Nghị quyết

Dự thảo Nghị quyết của HĐND tỉnh đã được thực hiện đầy đủ quy trình xin ý kiến theo quy định. Hồ sơ Dự thảo Nghị quyết của HĐND tỉnh đã được Sở Tư pháp thẩm định và có Báo cáo thẩm định dự thảo văn bản quy phạm pháp luật số 594/BC-STP ngày 05/11/2024. Sau đó, Dự thảo Nghị quyết của HĐND tỉnh đã được cơ quan chủ trì soạn thảo tiếp thu, chỉnh sửa, hoàn chỉnh các nội dung theo Báo cáo thẩm định của Sở Tư pháp.

IV. BỐ CỤC VÀ NỘI DUNG CƠ BẢN CỦA DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT

Dự thảo được xây dựng theo quy định tại Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật (sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 154/2020/NĐ-CP). Dự thảo Quy định “Mức chi cho các hoạt động khuyến công địa phương trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên” ban hành kèm theo Nghị quyết của HĐND tỉnh gồm 6 điều, cụ thể: Điều 1 quy định phạm vi điều chỉnh, Điều 2 quy định đối tượng áp dụng, Điều 3 quy định nguồn kinh phí cho hoạt động khuyến công địa phương, Điều 4 quy định nội dung chi hoạt động khuyến công địa phương, Điều 5 quy định mức chi chung hoạt động khuyến công địa phương, Điều 6 quy định mức chi cho hoạt động khuyến công địa phương

(Có Dự thảo Nghị quyết và tài liệu liên quan gửi kèm theo)

Trên đây là Tờ trình về dự thảo Nghị quyết của HĐND tỉnh ban hành quy định mức chi cho các hoạt động khuyến công địa phương trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên. UBND tỉnh kính trình HĐND tỉnh xem xét, quyết định./

Nơi nhận:

- Thường trực Tỉnh ủy;
 - Thường trực HĐND tỉnh;
 - Ban Kinh tế ngân sách - HĐND tỉnh;
 - Các đại biểu HĐND tỉnh;
 - Các Sở: Công Thương, Tài chính, Tư pháp;
 - LĐVP UBND tỉnh;
 - Lưu: VT, CNNXD.
- Manhpn/11/2024

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Lê Quang Tiến

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
TỈNH THÁI NGUYÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: /2024/NQ-HĐND

Thái Nguyên, ngày tháng 11 năm 2024

**DỰ THẢO
(Lần 4)**

NGHỊ QUYẾT

**Ban hành quy định mức chi cho hoạt động khuyến công
địa phương trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH THÁI NGUYÊN
KHÓA XIV, KỲ HỌP THỨ HAI MƯƠI BA, NHIỆM KỲ 2021-2026**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015, Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25/6/2015;

Căn cứ Nghị định số 45/2012/NĐ-CP ngày 21/5/2012 của Chính phủ về khuyến công;

Căn cứ Thông tư số 46/2012/TT-BCT ngày 28/12/2012 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định chi tiết một số nội dung của Nghị định số 45/2012/NĐ-CP ngày 21/5/2012 của Chính phủ về khuyến công;

Căn cứ Thông tư số 20/2017/TT-BCT ngày 29/9/2017 của Bộ trưởng Bộ Công Thương sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 46/2012/TT-BCT;

Căn cứ Thông tư số 36/2013/TT-BCT ngày 27/12/2013 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định về việc xây dựng kế hoạch, tổ chức thực hiện và quản lý kinh phí khuyến công quốc gia; Thông tư 17/2018/TT-BCT ngày 10/7/2018 của Bộ trưởng Bộ Công Thương sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 36/2013/TT-BCT;

Căn cứ Thông tư số 28/2018/TT-BTC ngày 28/3/2018 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn lập, quản lý, sử dụng kinh phí khuyến công;

Căn cứ Thông tư số 64/2024/TT-BTC ngày 28/8/2024 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 28/2018/TT-BTC ngày 28/3/2018 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn lập, quản lý, sử dụng kinh phí khuyến công;

Xét tờ trình số /TTr-UBND ngày /11/2024 của UBND tỉnh Dự thảo Nghị quyết ban hành Quy định mức chi cho hoạt động khuyến công địa phương trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên; Báo cáo thẩm tra của Ban kinh tế - ngân sách HĐND tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu HĐND tỉnh tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Ban hành kèm theo Nghị quyết này Quy định mức chi cho hoạt động khuyến công địa phương trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Giao UBND tỉnh triển khai thực hiện Nghị quyết.

2. Giao Thường trực HĐND tỉnh, các Ban của HĐND tỉnh, các Tổ đại biểu HĐND tỉnh và các đại biểu HĐND tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này đã được HĐND tỉnh Thái Nguyên Khóa XIV, Kỳ họp thứ hai mươi ba, nhiệm kỳ 2021-2026 thông qua ngày /11/2024 và có hiệu lực kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội (báo cáo);
- Chính phủ (báo cáo);
- Bộ Công Thương (báo cáo);
- Thường trực Tỉnh ủy (báo cáo);
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Ủy ban nhân dân tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Ủy ban MTTQVN tỉnh;
- Các đại biểu HĐND tỉnh;
- Tòa án nhân dân tỉnh;
- Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh;
- Kiểm toán nhà nước Khu vực X;
- Văn phòng: Tỉnh ủy, Đoàn ĐBQH&HĐND tỉnh, UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể của tỉnh;
- TT HĐND, UBND các huyện, thành phố;
- Báo Thái Nguyên, Trung tâm Thông tin tỉnh;
- Lưu: VT, TH.

.....

.....

QUY ĐỊNH
MỨC CHI CHO HOẠT ĐỘNG KHUYẾN CÔNG ĐỊA PHƯƠNG
TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH THÁI NGUYÊN

(Kèm theo Nghị quyết số: /2024/NQ-HĐND ngày /11/2024 của
Hội đồng nhân dân tỉnh Thái Nguyên)

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị quyết này quy định mức chi cho hoạt động khuyến công địa phương trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Doanh nghiệp nhỏ và vừa, hợp tác xã, tổ hợp tác, hộ kinh doanh thành lập và hoạt động theo quy định của pháp luật trực tiếp đầu tư, sản xuất công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp tại các huyện, thị xã, thị trấn, xã và các phường thuộc thành phố loại 2, loại 3, các phường thuộc thành phố loại 1 được chuyển đổi từ xã chưa quá 05 năm (gọi chung là cơ sở công nghiệp nông thôn).

2. Các cơ sở sản xuất công nghiệp áp dụng sản xuất sạch.

3. Tổ chức, cá nhân tham gia công tác quản lý, thực hiện các hoạt động dịch vụ khuyến công.

Điều 3. Nguồn kinh phí

Ngân sách tỉnh bảo đảm kinh phí cho các hoạt động khuyến công do UBND tỉnh giao Sở Công Thương chủ trì thực hiện trên địa bàn tỉnh.

Điều 4. Nội dung chi hoạt động khuyến công địa phương

Nội dung chi hoạt động khuyến công địa phương áp dụng theo quy định tại Điều 4 Nghị định số 45/2012/NĐ-CP ngày 21/5/2012 của Chính phủ; Điều 4 Thông tư số 46/2012/TT-BCT ngày 28/12/2012 của Bộ trưởng Bộ Công Thương; Khoản 2, 3 Điều 1 Thông tư số 20/2017/TT-BCT ngày 29/9/2017 của Bộ trưởng Bộ Công Thương; Điều 6 Thông tư số 28/2018/TT-BTC ngày 28/3/2018 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn lập, quản lý kinh phí khuyến.

Điều 5. Mức chi chung hoạt động khuyến công địa phương

1. Các tổ chức, cá nhân sử dụng kinh phí ngân sách cho các hoạt động khuyến công địa phương phải thực hiện theo đúng định mức, chế độ chi tiêu tài chính hiện hành do cơ quan nhà nước có thẩm quyền ban hành.

2. Mức chi chung của hoạt động khuyến công áp dụng theo Điều 7 Thông tư số 28/2018/TT-BTC và các văn bản hiện hành của Nhà nước.

Điều 6. Mức chi cho hoạt động khuyến công địa phương

1. Chi hỗ trợ thành lập doanh nghiệp sản xuất công nghiệp nông thôn tại các địa bàn có điều kiện kinh tế-xã hội khó khăn và đặc biệt khó khăn theo quy định của pháp luật, bao gồm: Hoàn thiện kế hoạch kinh doanh; dự án thành lập doanh nghiệp và chi phí liên quan đến đăng ký thành lập doanh nghiệp; mức hỗ trợ không quá 10 triệu đồng/doanh nghiệp.

2. Chi hỗ trợ xây dựng mô hình trình diễn kỹ thuật

a) Mô hình trình diễn để phổ biến công nghệ mới, sản xuất sản phẩm mới, bao gồm các chi phí: Xây dựng, mua máy móc thiết bị; hoàn chỉnh tài liệu về quy trình công nghệ, quy trình sản xuất, phục vụ cho việc trình diễn kỹ thuật. Mức hỗ trợ tối đa 30% chi phí và không quá 700 triệu đồng/mô hình.

b) Mô hình các cơ sở công nghiệp nông thôn đang hoạt động có hiệu quả cần phổ biến tuyên truyền, nhân rộng để các tổ chức, cá nhân khác học tập, bao gồm các chi phí: Hoàn chỉnh tài liệu về quy trình công nghệ; hoàn thiện quy trình sản xuất, phục vụ cho việc trình diễn kỹ thuật. Mức hỗ trợ không quá 100 triệu đồng/mô hình.

3. Chi hỗ trợ xây dựng mô hình thí điểm về áp dụng sản xuất sạch hơn trong công nghiệp cho các cơ sở sản xuất công nghiệp; bao gồm các chi phí: Thay thế nguyên, nhiên, vật liệu; đổi mới máy móc thiết bị, dây chuyền công nghệ; đào tạo nâng cao năng lực quản lý; đào tạo nâng cao tay nghề công nhân; tiêu thụ sản phẩm; hoàn chỉnh tài liệu về quy trình công nghệ, quy trình sản xuất phục vụ cho việc trình diễn kỹ thuật. Mức hỗ trợ tối đa 30% chi phí nhưng không quá 500 triệu đồng/mô hình.

4. Chi hỗ trợ ứng dụng máy móc thiết bị tiên tiến, chuyển giao công nghệ, tiến bộ khoa học kỹ thuật vào sản xuất công nghiệp-tiểu thủ công nghiệp. Mức hỗ trợ tối đa 50% chi phí và không quá 210 triệu đồng/cơ sở. Trường hợp chi hỗ trợ dây chuyền công nghệ thì mức tối đa không quá 1,5 lần mức hỗ trợ ứng dụng máy móc thiết bị tiên tiến, chuyển giao công nghệ, tiến bộ khoa học kỹ thuật vào sản xuất công nghiệp-tiểu thủ công nghiệp.

5. Chi hỗ trợ tổ chức hội chợ triển lãm hàng công nghiệp nông thôn, hàng thủ công mỹ nghệ trong nước, bao gồm: Hỗ trợ 100% chi phí thuê gian hàng, chi thông tin tuyên truyền và chi hoạt động của Ban tổ chức hội chợ triển lãm trên cơ sở đấu thầu hoặc trường hợp không đủ điều kiện đấu thầu thì theo giá được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

Trường hợp các cơ sở công nghiệp nông thôn tham gia hội chợ, triển lãm khác trong nước. Mức hỗ trợ 80% giá thuê gian hàng.

6. Chi phí tham gia hội chợ triển lãm cho các cơ sở công nghiệp nông thôn tại nước ngoài. Hỗ trợ 100% các khoản chi phí, bao gồm: Thuê mặt bằng, thiết kế, dàn dựng gian hàng; chi phí cho cán bộ tổ chức chương trình. Các khoản chi phí được xác định trên cơ sở giá đấu thầu hoặc trường hợp không đủ điều kiện đấu thầu thì theo giá được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

7. Chi hỗ trợ 100% chi phí vé máy bay cho các cơ sở công nghiệp nông thôn đi tham gia khảo sát, học tập kinh nghiệm tại nước ngoài. Số người được hỗ trợ theo quyết định của cơ quan có thẩm quyền.

8. Chi tổ chức bình chọn và trao giấy chứng nhận sản phẩm công nghiệp nông thôn tiêu biểu cấp tỉnh:

a) Chi tổ chức bình chọn, trao giấy chứng nhận sản phẩm công nghiệp nông thôn tiêu biểu cấp tỉnh, mức hỗ trợ không quá 140 triệu đồng/lần.

b) Chi thưởng cho sản phẩm công nghiệp nông thôn tiêu biểu được bình chọn bao gồm: Giấy chứng nhận, khung, kỉ niệm chương và tiền thưởng đạt giải cấp tỉnh tối đa 3,5 triệu đồng/sản phẩm.

9. Chi hỗ trợ xây dựng và đăng ký nhãn hiệu đối với các sản phẩm công nghiệp nông thôn. Mức hỗ trợ tối đa 35 triệu đồng/nhãn hiệu.

10. Chi hỗ trợ thuê tư vấn, trợ giúp các cơ sở công nghiệp nông thôn trong các lĩnh vực: Lập dự án đầu tư; marketing; quản lý sản xuất, tài chính, kế toán, nhân lực; thiết kế mẫu mã, bao bì đóng gói; ứng dụng công nghệ, thiết bị mới. Mức hỗ trợ tối đa 50% chi phí, nhưng không quá 35 triệu đồng/cơ sở.

11. Chi xây dựng các chương trình truyền hình, truyền thanh; xuất bản các bản tin ấn phẩm; tờ rơi, tờ gấp và các hình thức thông tin đại chúng khác. Mức chi thực hiện theo hình thức hợp đồng với cơ quan tuyên truyền và cơ quan thông tin đại chúng theo phương thức đấu thầu, trường hợp đặt hàng giao nhiệm vụ thực hiện theo đơn giá được cấp thẩm quyền phê duyệt.

12. Chi hỗ trợ để hình thành cụm liên kết doanh nghiệp công nghiệp. Mức hỗ trợ tối đa 50% chi phí nhưng không quá 150 triệu đồng/cụm liên kết.

13. Chi hỗ trợ lãi suất vốn vay cho các cơ sở công nghiệp nông thôn gây ô nhiễm môi trường di dời vào các khu, cụm công nghiệp (hỗ trợ sau khi cơ sở công nghiệp nông thôn đã hoàn thành việc đầu tư): Mức hỗ trợ tối đa 50% lãi suất cho các khoản vay để đầu tư nhà, xưởng, máy móc, thiết bị, dây chuyền công nghệ trong 02 năm đầu nhưng không quá 500 triệu đồng/cơ sở. Việc hỗ trợ lãi suất áp dụng đối với các khoản vay trung hạn và dài hạn bằng đồng Việt Nam trả nợ trước hoặc trong hạn, không áp dụng đối với các khoản vay đã quá thời hạn trả nợ theo hợp đồng tín dụng. Với mức lãi suất cho vay thấp nhất trong khung lãi suất áp dụng cho các khoản vốn đầu tư phục vụ cho hoạt động sản xuất kinh doanh cùng kỳ hạn và cùng thời kỳ của Ngân hàng phát triển Việt Nam.

14. Chi hỗ trợ sửa chữa, nâng cấp hệ thống xử lý ô nhiễm môi trường tại cơ sở công nghiệp nông thôn. Mức hỗ trợ tối đa 30% chi phí, nhưng không quá 300 triệu đồng/cơ sở.

15. Chi hỗ trợ sửa chữa, nâng cấp hệ thống xử lý ô nhiễm môi trường tại các cụm công nghiệp. Mức hỗ trợ tối đa 30% chi phí, nhưng không quá 1.500 triệu đồng/cụm công nghiệp.

16. Chi hỗ trợ lập quy hoạch chi tiết cụm công nghiệp. Mức hỗ trợ tối đa 50% chi phí, nhưng không quá 500 triệu đồng/cụm công nghiệp.

17. Chi hỗ trợ đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng cụm công nghiệp; bao gồm: San lấp mặt bằng, đường giao thông nội bộ, hệ thống cấp nước, thoát nước, hệ thống xử lý ô nhiễm môi trường tại các cụm công nghiệp. Mức hỗ trợ tối đa không quá 3,6 tỷ đồng/cụm công nghiệp.

18. Chi tổ chức các lớp bồi dưỡng, tập huấn, đào tạo

a) Chi đào tạo nâng cao tay nghề cho người lao động áp dụng theo Thông tư số 152/2016/TT-BTC ngày 17/10/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định quản lý và sử dụng kinh phí hỗ trợ đào tạo trình độ sơ cấp và đào tạo dưới 3 tháng và Thông tư số 40/2019/TT-BTC ngày 28/6/2019 sửa đổi, bổ sung Thông tư số 152/2016/TT-BTC ngày 17/10/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.

b) Chi đào tạo thợ giỏi, nghệ nhân tiêu thủ công nghiệp để duy trì, phát triển nghề và hình thành đội ngũ giảng viên phục vụ chương trình đào tạo nghề, nâng cao tay nghề, truyền nghề ở nông thôn. Mức chi theo dự toán được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

19. Chi thù lao cho cộng tác viên khuyến công: Mức chi thù lao cho cộng tác viên khuyến công tối đa không quá 1,0 lần mức lương cơ sở/người/tháng.

20. Chi hỗ trợ các phòng trưng bày để giới thiệu, quảng bá sản phẩm tại Trung tâm khuyến công và các cơ sở công nghiệp nông thôn

a) Cơ sở công nghiệp nông thôn có sản phẩm công nghiệp nông thôn tiêu biểu cấp quốc gia: Chi phí mua sắm ban đầu trang thiết bị, dụng cụ quản lý dùng để trưng bày, mức hỗ trợ tối đa không quá 70 triệu đồng/phòng trưng bày.

b) Cơ sở công nghiệp nông thôn có sản phẩm công nghiệp nông thôn tiêu biểu cấp khu vực: Chi phí mua sắm ban đầu trang thiết bị, dụng cụ quản lý dùng để trưng bày, mức hỗ trợ tối đa không quá 50 triệu đồng/phòng trưng bày.

21. Chi quản lý chương trình đề án khuyến công

a) Cơ quan quản lý kinh phí khuyến công được sử dụng tối đa 1,5% kinh phí khuyến công địa phương được giao hàng năm để hỗ trợ xây dựng các chương trình, đề án, kiểm tra, giám sát, nghiệm thu: Thuê chuyên gia, lao động (nếu có); chi làm thêm giờ theo chế độ quy định; văn phòng phẩm, điện thoại, bưu chính, điện nước; chi công tác phí, xăng dầu, thuê xe đi kiểm tra (nếu có); chi thẩm định xét chọn, nghiệm thu chương trình, đề án khuyến công; chi khác (nếu có). Nội dung và kinh phí do cơ quan có thẩm quyền phê duyệt.

b) Đối với tổ chức thực hiện hoạt động dịch vụ khuyến công: Đơn vị triển khai thực hiện đề án khuyến công được sử dụng tối đa 3% dự toán đề án khuyến công để chi công tác quản lý, chỉ đạo, kiểm tra, giám sát, chi khác (nếu có);

22. Mức kinh phí ưu tiên hỗ trợ cho các chương trình, đề án, nhiệm vụ theo quy định hiện hành đảm bảo thu hút được các tổ chức, cá nhân đầu tư phát triển công nghiệp-tiểu thủ công nghiệp, áp dụng sản xuất sạch hơn vào các địa bàn và ngành nghề ưu tiên nhưng không quá 1,5 lần mức hỗ trợ quy định trên đây.

UBND TỈNH THÁI NGUYÊN
SỞ TƯ PHÁP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 1753/STP-XD&KTrVB

Thái Nguyên, ngày 17 tháng 10 năm 2024

V/v tham gia ý kiến đối với đề nghị của Sở Công Thương về việc xây dựng Nghị quyết của HĐND tỉnh theo trình tự, thủ tục rút gọn

Kính gửi: Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh

Sở Tư pháp nhận được Công văn số 704/VPUB-CNN&XD ngày 17/10/2024 của Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh về việc tham gia ý kiến đối với đề nghị của Sở Công Thương về việc xây dựng Nghị quyết của HĐND tỉnh theo trình tự, thủ tục rút gọn. Sau khi nghiên cứu Sở Tư pháp có ý kiến như sau:

Ngày 28/8/2024, Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành Thông tư số 64/2024/TT-BTC sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 28/2018/TT-BTC ngày 28/3/2018 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn lập, quản lý, sử dụng kinh phí khuyến công, trong đó tại khoản 2 Điều 2 Thông tư số 64/2024/TT-BTC quy định: “2. Đối với nội dung chi và mức chi hoạt động khuyến công địa phương đã được quyết định hoặc phê duyệt theo quy định pháp luật trước ngày Thông tư này có hiệu lực thi hành được tiếp tục thực hiện theo quy định cho đến khi Hội đồng nhân dân cấp tỉnh có quyết nghị về nội dung và mức chi hoạt động khuyến công địa phương, nhưng tối đa không quá niên độ ngân sách nhà nước năm 2024 và bảo đảm phù hợp quy định của Luật Ngân sách nhà nước và quy định tại Thông tư này”.

Để đảm bảo triển khai kịp thời Thông tư số 64/2024/TT-BTC của Bộ trưởng Bộ Tài chính, đối chiếu khoản 3 Điều 146 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật 2015 (được sửa đổi, bổ sung bởi khoản 44 Điều 1 Luật Ban hành văn bản QPPL 2020¹), Sở Tư pháp nhất trí nội dung đề nghị UBND tỉnh trình Thường trực HĐND tỉnh chấp thuận chủ trương xây dựng Nghị quyết quy định mức chi cho các hoạt động khuyến công địa phương trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên theo trình tự, thủ tục rút gọn theo như đề nghị của Sở Công Thương tại Tờ trình số 3493/TTr-SCT.

Sở Tư pháp gửi Văn phòng UBND tỉnh nghiên cứu, tham mưu./*CTH*

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lãnh đạo Sở;
- Lưu: VT; XD&KTrVB.

Q. GIÁM ĐỐC



Nguyễn Hữu Sơn
Nguyễn Hữu Sơn

¹ Khoản 3 Điều 146 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật 2015 (được sửa đổi, bổ sung bởi khoản 44 Điều 1 Luật Ban hành văn bản QPPL 2020) quy định các trường hợp xây dựng, ban hành văn bản quy phạm pháp luật theo trình tự, thủ tục rút gọn như sau: “**3. Trường hợp cần sửa đổi ngay cho phù hợp với văn bản quy phạm pháp luật mới được ban hành**”.

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
TỈNH THÁI NGUYÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: **499**/HĐND-VP
V/v chấp thuận đề nghị
xây dựng Nghị quyết của
Hội đồng nhân dân tỉnh

Thái Nguyên, ngày **25** tháng 10 năm 2024

Kính gửi: Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên

Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh nhận được Tờ trình số 128/TTr-UBND ngày 23 tháng 10 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc đề nghị xây dựng Nghị quyết quy định “Mức chi cho các hoạt động khuyến công địa phương trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên” sử dụng kinh phí khuyến công địa phương từ nguồn ngân sách nhà nước thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Thái Nguyên theo trình tự, thủ tục rút gọn.

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 12 tháng 6 năm 2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2020; Nghị định số 45/2012/NĐ-CP ngày 21 tháng 5 năm 2012 của Chính phủ về khuyến công; Nghị định số 34/2016/NĐ - CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật; Nghị định số 154/2020/NĐ - CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật; Nghị định số 59/2024/NĐ-CP ngày 25 tháng 5 năm 2024 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Nghị định số 154/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ;

Căn cứ Thông tư số 28/2018/TT-BTC ngày 28 tháng 3 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn lập, quản lý, sử dụng kinh phí khuyến công; Thông tư số 64/2024/TT-BTC ngày 28 tháng 8 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 28/2018/TT-BTC ngày 28 tháng 3 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn lập, quản lý, sử dụng kinh phí khuyến công;

Sau khi nghiên cứu, xem xét và ý kiến thẩm tra của Ban Kinh tế - ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh, Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh thống nhất có ý kiến như sau:

1. Chấp thuận đề nghị xây dựng Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh Quy định “Mức chi cho các hoạt động khuyến công địa phương trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên” sử dụng kinh phí khuyến công địa phương từ nguồn ngân sách nhà nước thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Thái Nguyên theo trình tự, thủ tục rút gọn.

2. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh nghiên cứu, xây dựng dự thảo Nghị quyết theo đúng trình tự, thủ tục ban hành Nghị quyết quy phạm pháp luật, trình vào kỳ họp thường lệ cuối năm 2024, Hội đồng nhân dân tỉnh Khóa XIV xem xét, quyết định.

Trên đây là ý kiến của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh về việc đề nghị xây dựng Nghị quyết Quy định “Mức chi cho các hoạt động khuyến công địa phương trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên” sử dụng kinh phí khuyến công địa phương từ nguồn ngân sách nhà nước thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Thái Nguyên./

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Ban Kinh tế - ngân sách HĐND tỉnh;
- VP Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh;
- Phòng Công tác HĐND;
- Lưu VT, CTHĐND.

Thuy

TM. THƯỜNG TRỰC HĐND
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH THƯỜNG TRỰC



Đỗ Đức Công

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH THÁI NGUYÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: **5151** /UBND-CNNXD

Thái Nguyên, ngày **16** tháng 9 năm 2024

V/v xây dựng mức chi cho các
hoạt động khuyến công địa phương
trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên

Kính gửi:

- Sở Công Thương;
- Sở Tài chính;
- Sở Tư pháp.

UBND tỉnh nhận được Công văn số 2925/SCT-CNNL ngày 11/9/2024 của Sở Công Thương về việc xây dựng mức chi cho các hoạt động khuyến công địa phương trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên (có Công văn số 2925/SCT-CNNL gửi kèm), Chủ tịch UBND tỉnh có ý kiến chỉ đạo như sau:

Giao Sở Công Thương chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính, Sở Tư pháp và các đơn vị liên quan tham mưu, xây dựng mức chi cho các hoạt động khuyến công địa phương trên địa bàn tỉnh, báo cáo UBND tỉnh để trình HĐND tỉnh xem xét, quyết định; sau khi được HĐND tỉnh quyết định, giao Sở Công Thương tham mưu UBND tỉnh ban hành Quyết định sửa đổi, bổ sung Quyết định số 31/2020/QĐ-UBND ngày 30/12/2020 của UBND tỉnh ban hành Quy chế quản lý kinh phí khuyến công và mức chi cho các hoạt động khuyến công địa phương trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên đảm bảo đúng quy định.

Căn cứ ý kiến chỉ đạo của Chủ tịch UBND tỉnh, Sở Công Thương và các đơn vị liên quan triển khai thực hiện./

Nơi nhận:

- Như trên;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Lãnh đạo VP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, CNNXD.

Manhpn/9/2024

Manhpn

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Lê Quang Tiến

Số: 3745 /BC-SCT

Thái Nguyên, ngày 05 tháng 11 năm 2024

BÁO CÁO GIẢI TRÌNH, TIẾP THU Ý KIẾN THẨM ĐỊNH

Đối với hồ sơ văn bản quy phạm pháp luật Dự thảo Nghị quyết “Mức chi cho các hoạt động khuyến công địa phương trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên”

Kính gửi:

- Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên;
- Sở Tư pháp.

Sở Công Thương nhận được Báo cáo số 594/BC-STP ngày 05/11/2024 của Sở Tư pháp về việc thẩm định dự thảo văn bản quy phạm pháp luật. Sau khi nghiên cứu, Sở Công Thương giải trình làm rõ và trao đổi các nội dung tiếp thu ý kiến thẩm định của Sở Tư pháp đối với hồ sơ thẩm định dự thảo Nghị quyết của HĐND tỉnh “Mức chi cho các hoạt động khuyến công địa phương trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên”, cụ thể như sau:

1. Đối với ý kiến: “Đề nghị lược bỏ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019, Luật Ban hành văn bản QPPL ngày 22 tháng 6 năm 2015 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của QPPL ngày 18 tháng 06 năm 2020 do không có nội dung cụ thể liên quan đến nội dung của dự thảo văn bản”, Sở Công Thương đã tiếp thu lược bỏ.

2. Đối với ý kiến: “Việc viện dẫn nội dung văn bản tại Điều 4 dự thảo Quy định chưa chính xác. Cụ thể: khoản 4 Điều 1 Thông tư số 20/2017/TT-BCT ngày 29/09/2017 sửa đổi, bổ sung Thông tư số 46/2012/TT-BCT ngày 28/12/2012 hướng dẫn Nghị định 45/2012/NĐ-CP về khuyến công sửa đổi khoản 2 Điều 5 Thông tư số 46/2012/TT-BCT quy định về danh mục ngành, nghề được hưởng chính sách khuyến công, không liên quan tới nội dung chi cho hoạt động khuyến công. Đề nghị cơ quan soạn thảo điều chỉnh”, Sở Công Thương đã tiếp thu, lược bỏ theo ý kiến thẩm định.

3. Đối với ý kiến: Đề nghị lược bỏ nội dung “gọi tắt là Thông tư số 28/2018/TT-BTC” tại Điều 4 dự thảo Quy định do không phù hợp với quy định về viện dẫn văn bản, Sở Công Thương đã tiếp thu, lược bỏ theo ý kiến thẩm định.

4. Đối với ý kiến: “Nghị quyết quy định về mức chi cho hoạt động khuyến công trên địa bàn tỉnh cần được cơ quan chủ trì soạn thảo xây dựng trên cơ sở kết quả phân tích, đánh giá, tổng hợp kết quả thực hiện chính sách trong thời gian vừa qua; đồng thời căn cứ vào điều kiện thực tế và khả năng cân đối ngân sách

của địa phương để tham mưu xây dựng mức chi phù hợp. Đề nghị cơ quan soạn thảo phân tích nội dung này tại dự thảo tờ trình đồng thời chịu trách nhiệm về việc xây dựng mức chi đảm bảo phù hợp trước Hội đồng nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân tỉnh”, Sở Công Thương bổ sung vào Dự thảo tờ trình như sau:

“2. Cơ sở thực tiễn:

Kết quả trong gần 20 năm thực hiện chính sách khuyến công UBND tỉnh đã triển khai thực hiện và hoàn thành hơn 410 đề án khuyến công (bao gồm khuyến công quốc gia và khuyến công địa phương) với tổng kinh phí thực hiện là 958 tỷ đồng trong đó kinh phí khuyến công hỗ trợ là 60 tỷ đồng; kinh phí đóng góp của các tổ chức, cá nhân thụ hưởng 928 tỷ đồng. Trong đó, có 329 đề án khuyến công địa phương, kinh phí hỗ trợ 38 tỷ đồng.

Về việc ban hành và thực hiện các chính sách theo Nghị định số 45/2012/NĐ-CP của Chính phủ về khuyến công: UBND tỉnh ban hành Quyết định số 52/2014/QĐ-UBND ngày 03/12/2014 về việc ban hành Quy chế xây dựng, tổ chức thực hiện, sử dụng và quản lý kinh phí khuyến công trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên; ngày 30/12/2020, UBND tỉnh đã ban hành Quyết định số 31/2020/QĐ-UBND về việc ban hành Quy chế quản lý kinh phí khuyến công và mức chi cho các hoạt động khuyến công địa phương trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên (thay thế Quyết định số 52/2014/QĐ-UBND ngày 03/12/2014 của UBND tỉnh).

Kể từ khi Quyết định 31/2020/QĐ-UBND ngày 30/12/2020 về việc ban hành Quy chế quản lý kinh phí khuyến công và mức chi cho các hoạt động khuyến công địa phương trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên được ban hành (giai đoạn 2021-2024). Kinh phí khuyến công địa phương thực hiện 85 đề án, hỗ trợ hỗ trợ cho trên 150 cơ sở công nghiệp nông thôn, đối tượng được hỗ trợ là hộ kinh doanh, hợp tác xã, công ty nhỏ. Tập trung vào một số nội dung chính sau:

- Hỗ trợ các nội dung nâng cao năng lực quản lý cho các cơ sở công nghiệp nông thôn: Thực hiện 29 hội nghị, hội thảo, lớp tập huấn về công tác khuyến công với tổng kinh phí 2.634,9 triệu đồng

- Về hỗ trợ xây dựng mô hình trình diễn kỹ thuật, chuyển giao công nghệ và ứng dụng máy móc thiết bị tiên tiến, tiến bộ khoa học kỹ thuật vào sản xuất công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp: Thực hiện 70 đề án ứng dụng máy móc thiết bị tiên tiến trong sản xuất trong các nhóm ngành tiểu thủ công nghiệp, cơ khí, tiêu dùng, chế biến nông, lâm sản cho 70 cơ sở công nghiệp nông thôn. Tổng kinh phí hỗ trợ 11.203,17 triệu đồng.

- Về hỗ trợ phát triển sản phẩm công nghiệp nông thôn tiêu biểu: Tổ chức được 02 kỳ bình chọn sản phẩm công nghiệp nông thôn tiêu biểu cấp tỉnh, tổng kinh phí thực hiện 179 triệu đồng. Công nhận và cấp giấy chứng nhận cho 60 sản phẩm công nghiệp nông thôn tiêu biểu cấp tỉnh. Tổ chức tham gia 11 hội chợ với tổng kinh phí 755,4 triệu đồng. Hàng chục gian hàng triển lãm giới thiệu sản phẩm công nghiệp nông thôn tiêu biểu tỉnh Thái Nguyên, tuyên truyền, vận động, kết nối các doanh nghiệp, các cơ sở công nghiệp nông thôn trên địa bàn tỉnh tham

gia giới thiệu, quảng bá sản phẩm tại các Hội chợ Công nghiệp - Thương mại trong nước từ nguồn khuyến công địa phương.

- Về hỗ trợ tư vấn, trợ giúp các cơ sở công nghiệp nông thôn: Tư vấn, trợ giúp các cơ sở sản xuất công nghiệp nông thôn lập dự án đầu tư; thành lập doanh nghiệp; thiết kế mẫu mã, bao bì đóng gói; ứng dụng công nghệ - thiết bị mới, lựa chọn dây chuyền công nghệ sản xuất phù hợp. Tư vấn hướng dẫn, hỗ trợ các tổ chức, cá nhân tiếp cận các chính sách ưu đãi của nhà nước về đầu tư, khoa học công nghệ, trực tiếp tuyên truyền, phổ biến tư vấn các chính sách về khuyến khích phát triển công nghiệp cho các cơ sở sản xuất công nghiệp nông thôn ...

- Về hỗ trợ cung cấp thông tin về các chính sách phát triển công nghiệp, khuyến công: Thực hiện 16 đề án thông tin tuyên truyền bằng nguồn kinh phí khuyến công địa phương để hỗ trợ thực hiện 14 phóng sự truyền hình về Công Thương Thái Nguyên trên Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh Thái Nguyên. Tuyên truyền 62 tin bài về chính sách khuyến công trên Báo Thái Nguyên, Tạp chí Công nghiệp và Tiêu dùng. Tổng kinh phí thực hiện 694,4 triệu đồng.

Như vậy, trên cơ sở đánh giá kết quả thực hiện các hoạt động khuyến công địa phương giai đoạn 2021-2024 theo Quyết định số 31/2020/QĐ-UBND ngày 30/12/2020 thì việc xây dựng mức chi cho các hoạt động khuyến công trong dự thảo Nghị quyết là phù hợp với tình hình thực tế trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên và phù hợp với khả năng cân đối ngân sách của tỉnh.

Hoạt động khuyến công địa phương tập trung có trọng tâm, trọng điểm cho các ngành nghề có thế mạnh của địa phương như chế biến nông lâm sản, đồ mộc mỹ nghệ, cơ khí, ... theo đúng định hướng phát triển công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp tỉnh Thái Nguyên; góp phần chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo hướng công nghiệp, tạo việc làm, tăng thu nhập cho lao động địa phương; góp phần to lớn trong xây dựng nông thôn mới, công nghiệp hóa, hiện đại hóa khu vực nông thôn..”.

Trên đây là nội dung giải trình, tiếp thu ý kiến dự thảo Nghị quyết HĐND tỉnh “Mức chi cho các hoạt động khuyến công địa phương trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên”. Sở Công Thương báo cáo UBND tỉnh, gửi Sở Tư pháp theo quy định./.

Nơi nhận:

- Như trên
- Lãnh đạo Sở;
- Lưu: VT, CNNL.

Chung

**KT.GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**



Phan Bá Trường

Số: 594 /BC-STP

Thái Nguyên, ngày 05 tháng 11 năm 2024

BÁO CÁO

Thẩm định dự thảo văn bản quy phạm pháp luật

Kính gửi: Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên

Thực hiện chức năng theo quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật (QPPL), Sở Tư pháp báo cáo kết quả thẩm định như sau:

- Tên dự thảo văn bản: **Nghị quyết về việc ban hành Quy định mức chi cho hoạt động khuyến công địa phương của tỉnh Thái Nguyên.**
- Cơ quan ban hành văn bản: Hội đồng nhân dân tỉnh Thái Nguyên.
- Cơ quan trình văn bản: Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên.
- Cơ quan chủ trì soạn thảo: Sở Công Thương.
- Cơ quan phối hợp soạn thảo: không.
- Tiếp nhận hồ sơ thẩm định: ngày 01/11/2024 kèm theo Công văn số 3695/SCT-CNNL ngày 31/10/2024 của Sở Công Thương.
- Tình trạng hồ sơ đề nghị thẩm định: đảm bảo quy định.

Phần thứ nhất **NỘI DUNG THẨM ĐỊNH**

I. ĐỐI TƯỢNG, PHẠM VI ĐIỀU CHỈNH

Phù hợp.

II. SỰ PHÙ HỢP VỚI ĐƯỜNG LỐI, CHỦ TRƯỞNG CỦA ĐẢNG, CHÍNH SÁCH CỦA NHÀ NƯỚC; TÍNH HỢP HIẾN, HỢP PHÁP, TÍNH THỐNG NHẤT CỦA DỰ THẢO VĂN BẢN VỚI HỆ THỐNG PHÁP LUẬT

1. Sự phù hợp với đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách của Nhà nước

Công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước là nội dung quan trọng được Đảng và Nhà nước quan tâm chỉ đạo triển khai trong những năm qua nhằm sớm đưa nước ta trở thành nước công nghiệp theo hướng hiện đại. Hội nghị lần thứ 5 Ban Chấp hành Trung ương Đảng khoá XIII đã ban hành Nghị quyết số 19-NQ về nông nghiệp, nông dân, nông thôn đến năm 2030 tầm nhìn tới 2045 trong đó có nhấn mạnh: “*Phát triển mạnh công nghiệp, dịch vụ, chuyển dịch cơ cấu kinh tế, tạo việc làm tại chỗ cho lao động nông thôn; Xây dựng và tổ chức triển khai hiệu quả các quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội, đẩy mạnh chuyển đổi cơ cấu*

kinh tế nông thôn, gắn phát triển nông nghiệp với phát triển công nghiệp, dịch vụ. Phát triển toàn diện, đồng bộ kinh tế nông thôn với cơ cấu nông nghiệp, công nghiệp, dịch vụ hợp lý, dựa trên khoa học - công nghệ, đổi mới sáng tạo. Đầu tư nâng cấp hạ tầng công nghiệp, dịch vụ, hình thành mạng lưới lưu thông, bảo quản, chế biến, logistics, thương mại điện tử ở nông thôn; Phát triển mạnh công nghiệp ở nông thôn, nhất là công nghiệp chế biến nông sản, công nghiệp sản xuất thiết bị, máy móc, vật tư phục vụ nông nghiệp. Đầu tư phát triển các cụm công nghiệp, làng nghề phù hợp với quy hoạch và điều kiện cụ thể tại địa phương; tạo môi trường kinh doanh thuận lợi thu hút các thành phần kinh tế đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn, hình thành các doanh nghiệp có quy mô lớn sản xuất kinh doanh các sản phẩm nông nghiệp; tạo nhiều việc làm tại chỗ, nâng cao thu nhập cho lao động”.

Ngày 21/5/2012, Chính phủ đã ban hành Nghị định số 45/2012/NĐ-CP về khuyến công với các mục tiêu cơ bản: phát triển công nghệ thông tin nhằm chuyển dịch cơ cấu kinh tế khu vực nông thôn theo hướng công nghiệp hóa, hiện đại hóa; tạo điều kiện cho các cơ sở công nghiệp nông thôn thuận lợi trong tiếp cận các cơ hội phát triển, nâng cao năng suất chất lượng, năng lực cạnh tranh, thực hiện có hiệu quả lộ trình hội nhập kinh tế quốc tế, góp phần xây dựng nông thôn mới.

Từ những nội dung trên, cơ quan thẩm định đánh giá, việc ban hành Nghị quyết quy định mức chi cho hoạt động khuyến công địa phương của tỉnh Thái Nguyên làm căn cứ để thực hiện hỗ trợ cho các cơ sở sản xuất công nghiệp, doanh nghiệp, hợp tác xã...trên địa bàn, từ đó khuyến khích công nghiệp nông thôn của địa phương phát triển là cần thiết và đảm bảo sự phù hợp với đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách của Nhà nước.

2. Tính hợp hiến, hợp pháp và tính thống nhất của dự thảo văn bản với hệ thống pháp luật hiện hành

2.1. Thẩm quyền ban hành

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015.

Căn cứ khoản 1 Điều 9 Thông tư số 28/2018/TT-BTC ngày 28 tháng 3 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn lập, quản lý, sử dụng kinh phí khuyến công được sửa đổi, bổ sung bởi khoản 1 Điều 1 Thông tư 64/2024/TT-BTC ngày 28/8/2024 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung Thông tư 28/2018/TT-BTC hướng dẫn lập, quản lý, sử dụng kinh phí khuyến công: “1. Căn cứ quy định tại Nghị định số 45/2012/NĐ-CP ngày 21 tháng 5 năm 2012 của Chính phủ về khuyến công và mức hỗ trợ hướng dẫn tại Thông tư này, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh xây dựng mức chi cụ thể cho các hoạt động khuyến công địa phương trình Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quyết định phù hợp với khả năng cân đối ngân sách địa phương”.

Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Nghị quyết về việc ban hành Quy định mức chi cho hoạt động khuyến công địa phương của tỉnh Thái Nguyên là đúng thẩm quyền.

2.2. Căn cứ ban hành

Đề nghị lược bỏ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019, Luật Ban hành văn bản QPPL ngày 22 tháng 6 năm 2015 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của QPPL ngày 18 tháng 06 năm 2020 do không có nội dung cụ thể liên quan đến nội dung của dự thảo văn bản.

2.3. Nội dung cụ thể

Cơ quan thẩm định đánh giá, nội dung dự thảo được xây dựng trên cơ sở các quy định của Nghị định số 45/2012/NĐ-CP ngày 21/5/2012 của Chính phủ về khuyến công; Thông tư số 28/2018/TT-BTC ngày 28/3/2018 của Bộ Tài chính về hướng dẫn lập, quản lý, sử dụng kinh phí khuyến công; Thông tư số 64/2024/TT-BTC ngày 28/8/2024 của Bộ Tài chính về sửa đổi Thông tư 28/2018/TT-BTC hướng dẫn lập, quản lý, sử dụng kinh phí khuyến công. Dự thảo đã được lấy ý kiến các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh, trong đó có các đối tượng chịu sự tác động trực tiếp của văn bản; các ý kiến tham gia đã được cơ quan chủ trì soạn thảo tiếp thu và chỉnh sửa. Để hoàn thiện dự thảo, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo tiếp thu, điều chỉnh một số nội dung sau:

- Việc viện dẫn nội dung văn bản tại Điều 4 dự thảo Quy định chưa chính xác. Cụ thể: khoản 4 Điều 1 Thông tư số 20/2017/TT-BCT ngày 29/09/2017 sửa đổi, bổ sung Thông tư số 46/2012/TT-BCT ngày 28/12/2012 hướng dẫn Nghị định 45/2012/NĐ-CP về khuyến công sửa đổi khoản 2 Điều 5 Thông tư số 46/2012/TT-BCT quy định về danh mục ngành, nghề được hưởng chính sách khuyến công, không liên quan tới nội dung chi cho hoạt động khuyến công. Đề nghị cơ quan soạn thảo điều chỉnh.

- Đề nghị lược bỏ nội dung “*gọi tắt là Thông tư số 28/2018/TT-BTC*” tại Điều 4 dự thảo Quy định do không phù hợp với quy định về viện dẫn văn bản.

- Nghị quyết quy định về mức chi cho hoạt động khuyến công trên địa bàn tỉnh cần được cơ quan chủ trì soạn thảo xây dựng trên cơ sở kết quả phân tích, đánh giá, tổng hợp kết quả thực hiện chính sách trong thời gian vừa qua; đồng thời căn cứ vào điều kiện thực tế và khả năng cân đối ngân sách của địa phương để tham mưu xây dựng mức chi phù hợp. Đề nghị cơ quan soạn thảo phân tích nội dung này tại dự thảo tờ trình đồng thời chịu trách nhiệm về việc xây dựng mức chi đảm bảo phù hợp trước Hội đồng nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân tỉnh.

3. Về hiệu lực thi hành

Khoản 2 Điều 151 Luật Ban hành văn bản QPPL 2015 (được sửa đổi bởi khoản 48 Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản QPPL năm 2020): “Văn bản quy phạm pháp luật được ban hành theo trình tự, thủ tục rút gọn thì có thể có hiệu lực kể từ ngày thông qua hoặc ký ban hành”.

Đồng thời, đáp ứng được yêu cầu quy định tại khoản 1 Điều 38 Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật: “Cơ quan chủ trì soạn thảo phải dự kiến cụ thể ngày có hiệu lực của văn bản quy phạm pháp luật trong dự thảo văn bản quy phạm pháp luật trên cơ sở bảo đảm đủ thời gian để các cơ quan, tổ chức, cá nhân có điều kiện tiếp cận văn bản, các đối tượng thi hành có điều kiện chuẩn bị thi hành văn bản”.

Đề nghị cơ quan soạn thảo tham mưu trình dự kiến thời gian có hiệu lực phù hợp với quy định trên.

4. Về nơi nhận văn bản

Đề nghị rà soát để đảm bảo phù hợp với khoản 1 Điều 67 Nghị định 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ: “1. Nơi nhận văn bản gồm: cơ quan giám sát, cơ quan kiểm tra, cơ quan ban hành văn bản, cơ quan Công báo và các cơ quan, tổ chức khác, tùy theo nội dung của văn bản.”

5. Việc lồng ghép vấn đề bình đẳng giới và nguồn lực, điều kiện đảm bảo thi hành văn bản

- Các nội dung của dự thảo không đặt vấn đề phân biệt giới trong quá trình thực thi nên không cần thiết phải xây dựng các điều khoản riêng để lồng ghép vấn đề bình đẳng giới.

- Nguồn lực để đảm bảo thực hiện Nghị quyết được bố trí từ kinh phí ngân sách nhà nước.

III. NGÔN NGỮ, KỸ THUẬT SOẠN THẢO VĂN BẢN

Đề nghị rà soát đảm bảo về thể thức, kỹ thuật trình bày văn bản do Chính phủ quy định tại Nghị định số 34/2016/NĐ-CP; Nghị định 154/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 34/2016/NĐ-CP; Nghị định số 59/2024/NĐ-CP ngày 25/5/2024 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản QPPL đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Nghị định số 154/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ, cụ thể:

- Đề nghị rà soát đảm bảo về thể thức, kỹ thuật trình bày văn bản: xuống dòng sau mỗi căn cứ ban hành; lỗi việ dẫn văn bản không đúng quy định tại Điều 4, Điều 5 dự thảo; rà soát điều chỉnh thể thức văn bản theo mẫu số 17 phức lục I Nghị định 154/2020/NĐ-CP (trình bày tên gọi của Quy định ban hành kèm theo Nghị quyết theo kiểu chữ in thường; đóng dấu treo dự thảo Quy định).

- Đề nghị hoàn thiện dự thảo Tờ trình dự thảo văn bản quy phạm pháp luật theo Mẫu số 03 - Phụ lục III ban hành kèm theo Nghị định số 59/2024/NĐ-CP ngày 25/5/2024 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi

hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Nghị định số 154/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ.

Phần thứ hai **KẾT LUẬN THẨM ĐỊNH**

1. Về thực hiện các trình tự, thủ tục xây dựng và ban hành văn bản quy phạm pháp luật

- Đề nghị xây dựng văn bản: đã được chấp thuận tại văn bản số 498/HĐND-VP ngày 25/10/2024 của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh và được Ủy ban nhân dân tỉnh giao tại văn bản số 6286/UBND-CNNXD ngày 31/10/2024.

- Việc lấy ý kiến và tổng hợp ý kiến của đối tượng chịu sự tác động của văn bản: đã được thực hiện theo quy định (văn bản số 3227/SCT-CNNL ngày 30/9/2024).

- Về đăng thông tin về nội dung dự thảo trên Cổng thông tin điện tử của Ủy ban nhân dân tỉnh: căn cứ Điều 148 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung tại khoản 46 Điều 1 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2020) quy định về trình tự, thủ tục xây dựng, ban hành văn bản quy phạm pháp luật theo trình tự, thủ tục rút gọn thì không cần đăng nội dung dự thảo trên Cổng thông tin điện tử của Ủy ban nhân dân tỉnh..

2. Về điều kiện trình dự thảo

- Đề nghị cơ quan chủ trì xây dựng dự thảo:

+ Nghiên cứu, phân tích, tiếp thu ý kiến thẩm định để tham mưu cho phù hợp với các quy định hiện hành và điều kiện cụ thể của địa phương.

+ Xây dựng báo cáo giải trình, tiếp thu ý kiến thẩm định, tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh hoàn thiện hồ sơ trình Hội đồng nhân dân tỉnh.

+ Gửi báo cáo giải trình, tiếp thu kèm theo dự thảo văn bản đã được chỉnh lý đến Sở Tư pháp theo quy định tại Điều 121 Luật Ban hành văn bản QPPL năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung tại khoản 36 Điều 1 Luật Ban hành văn bản QPPL luật sửa đổi, bổ sung năm 2020).

- Đề nghị Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh phối hợp tham mưu, đối chiếu các nội dung trình dự thảo đảm bảo tính hợp hiến, hợp pháp, tính thống nhất trong hệ thống pháp luật.

- Dự thảo đã thực hiện đảm bảo các quy trình; các nội dung thẩm định phải được tiếp thu, giải trình theo quy định.

Sau khi có báo cáo giải trình, tiếp thu ý kiến thẩm định, dự thảo đủ điều kiện trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét trình Hội đồng nhân dân tỉnh quyết định theo thẩm quyền.

Trên đây là Báo cáo kết quả thẩm định dự thảo Nghị quyết về việc ban hành Quy định mức chi cho hoạt động khuyến công địa phương của tỉnh Thái Nguyên.

Sở Tư pháp báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định./T.H

Nơi nhận:

- UBND tỉnh (báo cáo);
- Sở Công Thương (tham mưu);
- Lãnh đạo Sở;
- Lưu: VT, XD&KTrVB.

Q. GIÁM ĐỐC



Nguyễn Hữu Sơn

UBND TỈNH THÁI NGUYÊN
LIÊN MINH HỢP TÁC XÃ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:476 /LMHTX-VP
V/v tham gia góp ý Dự thảo Nghị quyết
HĐND liên quan đến mức chi cho các hoạt
động khuyến công địa phương.

Thái Nguyên, ngày 30 tháng 10 năm 2024

Kính gửi: Sở Công thương tỉnh Thái Nguyên.

Căn cứ Công văn số 3602/SCT-QLCNNL ngày 25/10/2024 của Sở Công thương V/v đề nghị góp ý Dự thảo Nghị quyết HĐND liên quan đến mức chi cho các hoạt động khuyến công địa phương.

Sau khi nghiên cứu, Liên minh HTX tỉnh Thái Nguyên nhất trí với các nội dung của Dự thảo Tờ trình của UBND tỉnh trình HĐND tỉnh thông qua “Mức chi cho các hoạt động khuyến công địa phương trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên” và Dự thảo Nghị quyết của HĐND kèm theo Tờ trình, do Sở Công thương xây dựng.

Trên đây là ý kiến tham gia của Liên minh HTX tỉnh gửi Sở Công thương tổng hợp./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Thường trực Liên minh HTX tỉnh;
- Lưu: VT.

TM. BCH LIÊN MINH HỢP TÁC XÃ
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH




Ký bởi: Liên minh Hợp
tác xã
Cơ quan: Tỉnh Thái
Nguyên
Ngày ký: 30-10-2024
15:22:34 +07:00

Nguyễn Trung Kiên

**UBND HUYỆN ĐỒNG HỖ
PHÒNG KINH TẾ VÀ HẠ TẦNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 177 /KT&HT-CT
V/v góp ý Dự thảo Nghị quyết HĐND
liên quan đến mức chi cho các hoạt
động khuyến công địa phương (lần 2).

Đồng Hồ, ngày 29 tháng 10 năm 2024

Kính gửi: Sở Công thương tỉnh Thái Nguyên.

Thực hiện Công văn số 3602/SCT-QLCN ngày 25/10/2024 của Sở Công thương tỉnh Thái Nguyên về việc V/v đề nghị góp ý Dự thảo Nghị quyết HĐND liên quan đến mức chi cho các hoạt động khuyến công địa phương (lần 2).

Thực hiện ý kiến chỉ đạo của lãnh đạo UBND huyện Đồng Hồ giao phòng Kinh tế và Hạ tầng nghiên cứu và tham gia ý kiến Dự thảo Nghị quyết HĐND liên quan đến mức chi cho các hoạt động khuyến công địa phương (lần 2). Sau khi nghiên cứu, phòng Kinh tế và Hạ tầng có ý kiến như sau:

Thống nhất với nội dung Dự thảo Nghị quyết HĐND liên quan đến mức chi cho các hoạt động khuyến công địa phương (lần 2).

Trên đây là ý kiến tham gia góp ý Dự thảo Nghị quyết HĐND liên quan đến mức chi cho các hoạt động khuyến công địa phương (lần 2), đề nghị Sở Công thương tỉnh Thái Nguyên tổng hợp báo cáo UBND tỉnh theo quy định./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: KT&HT.

**KT. TRƯỞNG PHÒNG
PHÓ TRƯỞNG PHÒNG**



Phạm Văn Hiến

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Quy chế quản lý kinh phí khuyến công và mức chi
cho các hoạt động khuyến công địa phương trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THÁI NGUYÊN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 45/2012/NĐ-CP ngày 21/5/2012 của Chính phủ về khuyến công;

Căn cứ Thông tư số 46/2012/TT-BCT ngày 28/12/2012 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định chi tiết một số nội dung của Nghị định số 45/2012/NĐ-CP ngày 21/5/2012 của Chính phủ về khuyến công;

Căn cứ Thông tư số 20/2017/TT-BCT ngày 29/9/2017 của Bộ trưởng Bộ Công Thương sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 46/2012/TT-BCT;

Căn cứ Thông tư số 36/2013/TT-BCT ngày 27/12/2013 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định về việc xây dựng kế hoạch, tổ chức thực hiện và quản lý kinh phí khuyến công quốc gia;

Căn cứ Thông tư 17/2018/TT-BCT ngày 10/7/2018 của Bộ trưởng Bộ Công Thương sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 36/2013/TT-BCT;

Căn cứ Thông tư số 28/2018/TT-BTC ngày 28/3/2018 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn lập, quản lý, sử dụng kinh phí khuyến công;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Công Thương tại Tờ trình số 2079/TTr-SCT ngày 13/11/2020.

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế quản lý kinh phí khuyến công và mức chi cho các hoạt động khuyến công địa phương trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 15 tháng 01 năm 2021 và thay thế Quyết định số 52/2014/QĐ-UBND ngày 03/12/2014 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên về việc ban hành Quy chế xây dựng, tổ chức thực hiện, sử dụng và quản lý kinh phí khuyến công trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Thủ trưởng các Sở, ngành: Công Thương, Tư pháp, Tài chính, Kho bạc Nhà nước tỉnh; Thủ trưởng các Sở, ngành liên quan; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố, thị xã; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn và tổ chức, cá nhân, đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /..sm

Nơi nhận:

- Bộ Công Thương (báo cáo);
- Bộ Tư pháp (báo cáo);
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Chủ tịch và các PCT UBND tỉnh;
- Cục Kiểm tra văn bản, Bộ Tư pháp;
- Ban Kinh tế và Ngân sách HĐND tỉnh;
- Ban Pháp chế HĐND tỉnh
- Các sở, ban, ngành thuộc tỉnh;
- UBND các huyện, thành phố, thị xã;
- UBND các xã, phường, thị trấn;
- Báo Thái Nguyên;
- Đài Phát thanh - Truyền hình tỉnh;
- Lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh;
- Trung tâm Thông tin tỉnh;
- Lưu: VT, TH.

Toannk, 12/2020.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Ký bởi: Văn phòng Ủy ban
nhân dân
Cơ quan: Tỉnh Thái Nguyên
Ngày ký: 31-12-2020 17:40:50
+07:00

Lê Quang Tiến

QUY CHẾ

Quản lý kinh phí khuyến công và mức chi cho các hoạt động khuyến công địa phương trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên

(Ban hành kèm theo Quyết định số *31* /2020/QĐ-UBND ngày *30*/12/2020
của Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên)

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy chế này quy định về việc quản lý kinh phí khuyến công và mức chi cụ thể cho các hoạt động khuyến công địa phương trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Doanh nghiệp nhỏ và vừa, hợp tác xã, tổ hợp tác, hộ kinh doanh thành lập và hoạt động theo quy định của pháp luật trực tiếp đầu tư, sản xuất công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp tại các huyện, thị xã, thị trấn, xã và các phường thuộc thành phố loại 2, loại 3, các phường thuộc thành phố loại 1 được chuyển đổi từ xã chưa quá 05 năm (*sau đây gọi chung là cơ sở công nghiệp nông thôn*).

2. Các cơ sở sản xuất công nghiệp áp dụng sản xuất sạch hơn.

3. Tổ chức, cá nhân tham gia công tác quản lý, thực hiện các hoạt động dịch vụ khuyến công.

Điều 3. Nguồn kinh phí bảo đảm hoạt động khuyến công địa phương

1. Ngân sách cấp tỉnh bảo đảm kinh phí cho các hoạt động khuyến công do Ủy ban nhân dân tỉnh giao Sở Công Thương chủ trì thực hiện trên địa bàn tỉnh.

2. Ngân sách cấp huyện, thành phố, thị xã (*gọi tắt là ngân sách cấp huyện*), ngân sách cấp xã, phường, thị trấn (*gọi tắt là ngân sách cấp xã*) bảo đảm kinh phí cho các hoạt động khuyến công do Ủy ban nhân dân cấp huyện, Ủy ban nhân dân cấp xã tổ chức thực hiện trên địa bàn, nhằm khuyến khích phát triển công nghiệp nông thôn.

3. Tài trợ và đóng góp hợp pháp của các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước.

4. Kinh phí lồng ghép với các dự án thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia và các Chương trình phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn tỉnh và các nguồn tài chính hợp pháp khác.

Điều 4. Nguyên tắc sử dụng kinh phí khuyến công địa phương

1. Kinh phí khuyến công địa phương do Ủy ban nhân dân các cấp quản lý và tổ chức thực hiện đối với các hoạt động khuyến khích phát triển công nghiệp nông thôn có ý nghĩa trên địa bàn, phù hợp với chiến lược, quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

2. Đề án, nhiệm vụ khuyến công địa phương thực hiện theo phương thức đấu thầu và các phương thức khác theo quy định của pháp luật hiện hành.

Chương II

QUẢN LÝ KINH PHÍ KHUYẾN CÔNG ĐỊA PHƯƠNG

Điều 5. Lập, phân bổ dự toán kinh phí khuyến công địa phương

1. Đối với kinh phí khuyến công cấp tỉnh: Hàng năm, căn cứ mức chi do Ủy ban nhân dân tỉnh quy định, Sở Công Thương lập dự toán kinh phí để tổng hợp vào dự toán ngân sách nhà nước của Sở Công Thương, gửi Sở Tài chính thẩm định, để tổng hợp vào dự toán ngân sách địa phương trình Ủy ban nhân dân tỉnh theo khả năng cân đối ngân sách và quy định hiện hành.

Căn cứ dự toán được giao, Sở Công Thương thực hiện phân bổ kinh phí thực hiện nhiệm vụ, đề án khuyến công cấp tỉnh chi tiết theo đơn vị và nội dung chi theo quy định.

2. Đối với kinh phí khuyến công cấp huyện, cấp xã

Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã quyết định việc lập, phân bổ, giao dự toán kinh phí khuyến công từ nguồn ngân sách cấp huyện, cấp xã đảm bảo phù hợp với tổ chức khuyến công địa phương và pháp luật về ngân sách Nhà nước.

Điều 6. Chấp hành và quyết toán kinh phí khuyến công địa phương

1. Chấp hành dự toán

a) Căn cứ vào dự toán chi ngân sách nhà nước được Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, huyện, xã giao; các tổ chức, cá nhân hoạt động dịch vụ khuyến công gửi hồ sơ, chứng từ đến Kho bạc Nhà nước nơi giao dịch để thực hiện kiểm soát.

b) Kho bạc Nhà nước thực hiện kiểm soát, thanh toán các khoản chi cho từng đề án, nhiệm vụ khuyến công theo quy định hiện hành.

2. Sau khi đề án hoàn thành, Sở Công Thương (*đối với kinh phí khuyến công cấp tỉnh*); Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã (*đối với kinh phí khuyến công cấp huyện, cấp xã*) tổ chức nghiệm thu kết quả, hiệu quả đề án; tổ chức, cá nhân hoạt động dịch vụ khuyến công tổ chức thanh lý hợp đồng thực hiện đề án.

3. Các đề án khuyến công được quyết toán sau khi đề án đã thực hiện xong có hồ sơ đầy đủ theo quy định và biên bản nghiệm thu.

4. Công tác hạch toán, quyết toán thực hiện theo quy định tại Điều 13 Thông tư số 28/2018/TT-BTC ngày 28/3/2018 của Bộ Tài chính và các quy định hiện hành.

Chương III

NỘI DUNG, MỨC CHI

KINH PHÍ KHUYẾN CÔNG ĐỊA PHƯƠNG

Điều 7. Nội dung chi hoạt động khuyến công địa phương

Nội dung chi hoạt động khuyến công địa phương áp dụng theo quy định tại Điều 4 Nghị định số 45/2012/NĐ-CP ngày 21/5/2012 của Chính phủ; Điều 4 Thông tư số 46/2012/TT-BCT ngày 28/12/2012 của Bộ trưởng Bộ Công Thương; Khoản 2, 3, 4 Điều 1 Thông tư số 20/2017/TT-BCT ngày 29/9/2017 của Bộ trưởng Bộ Công Thương; Điều 6 Thông tư số 28/2018/TT-BTC ngày 28/3/2018 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn lập, quản lý kinh phí khuyến công (*gọi tắt là Thông tư số 28/2018/TT-BTC*).

Điều 8. Mức chi chung hoạt động khuyến công địa phương

1. Các tổ chức, cá nhân sử dụng kinh phí ngân sách cho các hoạt động khuyến công địa phương phải thực hiện theo đúng định mức, chế độ chi tiêu tài chính hiện hành do cơ quan nhà nước có thẩm quyền ban hành.

2. Mức chi chung của hoạt động khuyến công áp dụng theo Điều 7 Thông tư số 28/2018/TT-BTC và các văn bản hiện hành của Nhà nước.

Điều 9. Mức chi hoạt động khuyến công địa phương

1. Chi hỗ trợ thành lập doanh nghiệp sản xuất công nghiệp nông thôn tại các địa bàn có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn và đặc biệt khó khăn theo quy định của pháp luật, bao gồm: Hoàn thiện kế hoạch kinh doanh; dự án thành lập doanh nghiệp và chi phí liên quan đến đăng ký thành lập doanh nghiệp; mức hỗ trợ không quá 10 triệu đồng/doanh nghiệp.

2. Chi hỗ trợ xây dựng mô hình trình diễn kỹ thuật

a) Mô hình trình diễn để phổ biến công nghệ mới, sản xuất sản phẩm mới, bao gồm các chi phí: Xây dựng, mua máy móc thiết bị; hoàn chỉnh tài liệu về quy trình công nghệ, quy trình sản xuất, phục vụ cho việc trình diễn kỹ thuật. Mức hỗ trợ tối đa 30% chi phí và không quá 700 triệu đồng/mô hình.

b) Mô hình các cơ sở công nghiệp nông thôn đang hoạt động có hiệu quả cần phổ biến tuyên truyền, nhân rộng để các tổ chức, cá nhân khác học tập, bao gồm các chi phí: Hoàn chỉnh tài liệu về quy trình công nghệ; hoàn thiện quy trình sản xuất, phục vụ cho việc trình diễn kỹ thuật. Mức hỗ trợ không quá 100 triệu đồng/mô hình.

3. Chi hỗ trợ xây dựng mô hình thí điểm về áp dụng sản xuất sạch hơn trong công nghiệp cho các cơ sở sản xuất công nghiệp, bao gồm các chi phí: Thay thế nguyên, nhiên, vật liệu; đổi mới máy móc thiết bị, dây chuyền công nghệ; đào tạo nâng cao năng lực quản lý; đào tạo nâng cao tay nghề công nhân; tiêu thụ sản phẩm; hoàn chỉnh tài liệu về quy trình công nghệ, quy trình sản xuất phục vụ cho việc trình diễn kỹ thuật. Mức hỗ trợ tối đa 30% chi phí nhưng không quá 500 triệu đồng/mô hình.

4. Chi hỗ trợ ứng dụng máy móc thiết bị tiên tiến, chuyển giao công nghệ, tiến bộ khoa học kỹ thuật vào sản xuất công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp. Mức hỗ trợ tối đa 50% chi phí và không quá 210 triệu đồng/cơ sở. Trường hợp chi hỗ trợ đây chuyển công nghệ thì mức tối đa không quá 1,5 lần mức hỗ trợ ứng dụng máy móc thiết bị tiên tiến, chuyển giao công nghệ, tiến bộ khoa học kỹ thuật vào sản xuất công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp.

5. Chi hỗ trợ tổ chức hội chợ triển lãm hàng công nghiệp nông thôn, hàng thủ công mỹ nghệ trong nước, bao gồm: Hỗ trợ 100% chi phí thuê gian hàng, chi thông tin tuyên truyền và chi hoạt động của Ban tổ chức hội chợ triển lãm trên cơ sở đấu thầu hoặc trường hợp không đủ điều kiện đấu thầu thì theo giá được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

Hỗ trợ các cơ sở công nghiệp nông thôn tham gia hội chợ, triển lãm khác trong nước. Mức hỗ trợ 80% giá thuê gian hàng.

6. Chi phí tham gia hội chợ triển lãm cho các cơ sở công nghiệp nông thôn tại nước ngoài. Hỗ trợ 100% các khoản chi phí, bao gồm: Thuê mặt bằng, thiết kế, dàn dựng gian hàng; chi phí cho cán bộ tổ chức chương trình. Các khoản chi phí được xác định trên cơ sở giá đấu thầu hoặc trường hợp không đủ điều kiện đấu thầu thì theo giá được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

7. Chi hỗ trợ 100% chi phí vé máy bay cho các cơ sở công nghiệp nông thôn đi tham gia khảo sát, học tập kinh nghiệm tại nước ngoài. Số người được hỗ trợ theo quyết định của cơ quan có thẩm quyền.

8. Chi tổ chức bình chọn và trao giấy chứng nhận sản phẩm công nghiệp nông thôn tiêu biểu

a) Chi tổ chức bình chọn, trao giấy chứng nhận sản phẩm công nghiệp nông thôn tiêu biểu cấp tỉnh, mức hỗ trợ không quá 140 triệu đồng/lần.

b) Chi thưởng cho sản phẩm công nghiệp nông thôn tiêu biểu được bình chọn bao gồm: Giấy chứng nhận, khung, kỉ niệm chương và tiền thưởng đạt giải cấp tỉnh tối đa 3,5 triệu đồng/sản phẩm.

9. Chi hỗ trợ xây dựng và đăng ký nhãn hiệu đối với các sản phẩm công nghiệp nông thôn. Mức hỗ trợ tối đa 35 triệu đồng/nhãn hiệu.

10. Chi hỗ trợ thuê tư vấn, trợ giúp các cơ sở công nghiệp nông thôn trong các lĩnh vực: Lập dự án đầu tư; marketing; quản lý sản xuất, tài chính, kế toán, nhân lực; thiết kế mẫu mã, bao bì đóng gói; ứng dụng công nghệ, thiết bị mới. Mức hỗ trợ tối đa 50% chi phí, nhưng không quá 35 triệu đồng/cơ sở.

11. Chi xây dựng các chương trình truyền hình, truyền thanh; xuất bản các bản tin ấn phẩm; tờ rơi, tờ gấp và các hình thức thông tin đại chúng khác. Mức chi thực hiện theo hình thức hợp đồng với cơ quan tuyên truyền và cơ quan thông tin đại chúng theo phương thức đấu thầu, trường hợp đặt hàng giao nhiệm vụ thực hiện theo đơn giá được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

12. Chi hỗ trợ để hình thành cụm liên kết doanh nghiệp công nghiệp. Mức hỗ trợ tối đa 50% chi phí nhưng không quá 150 triệu đồng/cụm liên kết.

13. Chi hỗ trợ lãi suất vốn vay cho các cơ sở công nghiệp nông thôn gây ô nhiễm môi trường di dời vào các khu, cụm công nghiệp (*hỗ trợ sau khi cơ sở công nghiệp nông thôn đã hoàn thành việc đầu tư*): Mức hỗ trợ tối đa 50% lãi suất cho các khoản vay để đầu tư nhà, xưởng, máy móc, thiết bị, dây chuyền công nghệ trong 02 năm đầu nhưng không quá 500 triệu đồng/cơ sở. Việc hỗ trợ lãi suất áp dụng đối với các khoản vay trung hạn và dài hạn bằng đồng Việt Nam trả nợ trước hoặc trong hạn, không áp dụng đối với các khoản vay đã quá thời hạn trả nợ theo hợp đồng tín dụng. Với mức lãi suất cho vay thấp nhất trong khung lãi suất áp dụng cho các khoản vốn đầu tư phục vụ cho hoạt động sản xuất kinh doanh cùng kỳ hạn và cùng thời kỳ của Ngân hàng phát triển Việt Nam.

14. Chi hỗ trợ sửa chữa, nâng cấp hệ thống xử lý ô nhiễm môi trường tại cơ sở công nghiệp nông thôn. Mức hỗ trợ tối đa 30% chi phí, nhưng không quá 300 triệu đồng/cơ sở.

15. Chi hỗ trợ sửa chữa, nâng cấp hệ thống xử lý ô nhiễm môi trường tại các cụm công nghiệp. Mức hỗ trợ tối đa 30% chi phí, nhưng không quá 1.500 triệu đồng/cụm công nghiệp.

16. Chi hỗ trợ lập quy hoạch chi tiết cụm công nghiệp. Mức hỗ trợ tối đa 50% chi phí, nhưng không quá 500 triệu đồng/cụm công nghiệp.

17. Chi hỗ trợ đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng cụm công nghiệp, bao gồm: San lấp mặt bằng, đường giao thông nội bộ, hệ thống cấp nước, thoát nước, hệ thống xử lý ô nhiễm môi trường tại các cụm công nghiệp. Mức hỗ trợ tối đa không quá 3,6 tỷ đồng/cụm công nghiệp.

18. Chi tổ chức các lớp bồi dưỡng, tập huấn, đào tạo

a) Chi đào tạo nâng cao tay nghề cho người lao động áp dụng theo Thông tư số 152/2016/TT-BTC ngày 17/10/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định quản lý và sử dụng kinh phí hỗ trợ đào tạo trình độ sơ cấp và đào tạo dưới 3 tháng và Thông tư số 40/2019/TT-BTC ngày 28/6/2019 sửa đổi, bổ sung Thông tư số 152/2016/TT-BTC ngày 17/10/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.

b) Chi đào tạo thợ giỏi, nghệ nhân tiểu thủ công nghiệp để duy trì, phát triển nghề và hình thành đội ngũ giảng viên phục vụ chương trình đào tạo nghề, nâng cao tay nghề, truyền nghề ở nông thôn. Mức chi theo dự toán được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

19. Chi thù lao cho cộng tác viên khuyến công: Mức chi thù lao cho cộng tác viên khuyến công tối đa không quá 1,0 lần mức lương cơ sở/người/tháng.

20. Chi hỗ trợ các phòng trưng bày để giới thiệu, quảng bá sản phẩm tại các cơ sở công nghiệp nông thôn

a) Cơ sở công nghiệp nông thôn có sản phẩm công nghiệp nông thôn tiêu biểu cấp quốc gia: Chi phí mua sắm ban đầu trang thiết bị, dụng cụ quản lý dùng để trưng bày, mức hỗ trợ tối đa không quá 70 triệu đồng/phòng trưng bày.

b) Cơ sở công nghiệp nông thôn có sản phẩm công nghiệp nông thôn tiêu biểu cấp khu vực: Chi phí mua sắm ban đầu trang thiết bị, dụng cụ quản lý dùng để trưng bày, mức hỗ trợ tối đa không quá 50 triệu đồng/phòng trưng bày.

21. Chi quản lý chương trình đề án khuyến công

a) Cơ quan quản lý kinh phí khuyến công được sử dụng tối đa 1,5% kinh phí khuyến công địa phương được giao hàng năm để hỗ trợ xây dựng các chương trình, đề án, kiểm tra, giám sát, nghiệm thu: Thuê chuyên gia, lao động (nếu có); chi làm thêm giờ theo chế độ quy định; văn phòng phẩm, điện thoại, bưu chính, điện nước; chi công tác phí, xăng dầu, thuê xe đi kiểm tra (nếu có); chi thẩm định xét chọn, nghiệm thu chương trình, đề án khuyến công; chi khác (nếu có). Nội dung và kinh phí do cơ quan có thẩm quyền phê duyệt.

b) Đơn vị triển khai thực hiện dịch vụ khuyến công được sử dụng tối đa 3% dự toán đề án khuyến công để chi công tác quản lý, chỉ đạo, kiểm tra, giám sát, chi khác (nếu có).

22. Mức kinh phí ưu tiên hỗ trợ cho các chương trình, đề án, nhiệm vụ theo quy định hiện hành đảm bảo thu hút được các tổ chức, cá nhân đầu tư phát triển công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp, áp dụng sản xuất sạch hơn vào các địa bàn và ngành nghề ưu tiên nhưng không quá 1,5 lần mức hỗ trợ quy định trên đây.

Chương IV TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 10. Trách nhiệm quản lý nhà nước về hoạt động khuyến công địa phương

1. Sở Công Thương là cơ quan giúp Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện chức năng quản lý nhà nước về kinh phí khuyến công địa phương, có trách nhiệm:

a) Chủ trì, phối hợp với Ủy ban nhân dân cấp huyện xây dựng, tổ chức thực hiện, triển khai chương trình khuyến công trên địa bàn tỉnh.

b) Chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính, Sở Khoa học và Công nghệ, các cơ quan nhà nước liên quan, cơ sở công nghiệp nông thôn, cơ sở sản xuất công nghiệp áp dụng sản xuất sạch hơn thẩm định, kiểm tra, nghiệm thu đề án, nhiệm vụ khuyến công.

c) Chủ trì, phối hợp với các ngành liên quan, Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã tổ chức kiểm tra định kỳ, đột xuất; giám sát đánh giá tình hình thực hiện nhiệm vụ, mục tiêu của các đề án, nhiệm vụ khuyến công, đảm bảo việc quản lý, sử dụng kinh phí khuyến công đúng mục đích, tiết kiệm, hiệu quả.

d) Ban hành hướng dẫn về nội dung hồ sơ, trình tự, thủ tục thẩm định, nghiệm thu đề án, nhiệm vụ khuyến công địa phương đảm bảo thực hiện theo đúng quy định của pháp luật.

2. Sở Tài chính

a) Trên cơ sở dự toán kinh phí khuyến công hàng năm do Sở Công Thương lập, thẩm định tại cơ sở và chi tiết, Sở Tài chính tham mưu, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định theo khả năng cân đối ngân sách và quy định hiện hành.

b) Phối hợp với Sở Công Thương trong việc thẩm định dự toán, giám sát, kiểm tra và quyết toán kinh phí khuyến công hàng năm theo quy định.

3. Các sở, ban, ngành liên quan căn cứ chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn có trách nhiệm phối hợp chặt chẽ với Sở Công Thương trong việc tổ chức triển khai thực hiện Quy chế này.

4. Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã

a) Phối hợp với Sở Công Thương xây dựng Chương trình khuyến công cấp tỉnh theo từng giai đoạn.

b) Chủ trì xây dựng, tổ chức triển khai thực hiện Chương trình khuyến công cấp huyện, cấp xã.

c) Chủ trì, phối hợp với Sở Công Thương, các sở, ngành liên quan kiểm tra, giám sát đánh giá tình hình thực hiện nhiệm vụ, đề án khuyến công trên địa bàn cấp huyện, cấp xã đảm bảo mục tiêu, thiết thực, hiệu quả.

Điều 11. Trách nhiệm của các tổ chức, cá nhân thực hiện hoạt động khuyến công

1. Tổ chức, cá nhân hoạt động dịch vụ khuyến công

a) Tiếp nhận, xem xét, tổng hợp hồ sơ đề nghị của các cơ sở công nghiệp nông thôn, cơ sở sản xuất công nghiệp sạch hơn; xây dựng kế hoạch khuyến công hàng năm trình cấp có thẩm quyền thẩm định, phê duyệt.

b) Tổ chức triển khai thực hiện đề án theo các nội dung đã được phê duyệt. Thực hiện quyết toán kinh phí, thanh lý hợp đồng và chịu trách nhiệm lưu giữ hồ sơ, tài liệu về đề án khuyến công theo quy định pháp luật hiện hành.

2. Cơ sở công nghiệp nông thôn, cơ sở sản xuất công nghiệp áp dụng sản xuất sạch hơn, tổ chức, cá nhân được thụ hưởng kinh phí khuyến công

a) Sử dụng kinh phí hỗ trợ đúng mục đích, tiết kiệm, hiệu quả, đúng dự toán và các quy định hiện hành của Nhà nước.

b) Phối hợp chặt chẽ với các cơ quan chức năng trong việc kiểm tra, giám sát, thanh, quyết toán đề án khuyến công; đảm bảo và chịu trách nhiệm pháp lý về hồ sơ, các thông tin cung cấp cho cơ quan quản lý; báo cáo kết quả đề án và quyết toán kinh phí khuyến công theo quy định hiện hành.

Điều 12. Điều khoản thi hành

1. Sở Công Thương chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính, các sở, ngành, Ủy ban nhân dân cấp huyện và tổ chức, cá nhân liên quan theo chức năng, nhiệm vụ có trách nhiệm thực hiện Quy chế này.

2. Trong quá trình thực hiện Quy chế nếu có vấn đề chưa phù hợp các cơ quan, tổ chức, cá nhân phản ánh về Sở Công Thương để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, sửa đổi, bổ sung Quy chế cho phù hợp. /...m

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

KT. CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH



Ký bởi: Văn phòng Ủy ban
nhân dân
Cơ quan: Tỉnh Thái Nguyên
Ngày ký: 31-12-2020 17:41:34
+07:00

Lê Quang Tiến

UBND TỈNH THÁI NGUYÊN
SỞ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: **4401**/SKHĐT-KTN

Thái Nguyên, ngày **14** tháng 10 năm 2024

V/v tham gia ý kiến Dự thảo liên
quan đến mức chi và quy chế quản lý
kinh phí khuyến công địa phương.

Kính gửi: Sở Công Thương

Sở Kế hoạch và Đầu tư nhận được văn bản số 3227/SCT-QLCN ngày 30/9/2024 của Sở Công Thương về tham gia ý kiến Dự thảo liên quan đến mức chi và quy chế quản lý kinh phí khuyến công địa phương. Sau khi xem xét, Sở Kế hoạch và Đầu tư có ý kiến như sau:

Nhất trí nội dung Dự thảo Tờ trình của UBND tỉnh trình HĐND tỉnh thông qua “Mức chi cho các hoạt động khuyến công địa phương trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên” và Dự thảo Nghị quyết của HĐND kèm theo tờ trình; nhất trí nội dung Dự thảo Quyết định của UBND tỉnh về sửa đổi, bổ sung Quyết định số 31/2020/QĐ-UBND ngày 30/12/2020 về Quy chế quản lý kinh phí khuyến công và mức chi cho các hoạt động khuyến công địa phương trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên.

Trên đây là ý kiến tham gia của Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Thái Nguyên để Sở Công Thương tổng hợp, thực hiện./. *Như*

Nơi nhận:

- Như trên;
- GD, PGD Việt;
- Lưu VT, KTN.



KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC



Nguyễn Công Việt

UBND TỈNH THÁI NGUYÊN
SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc

Số: 1851 /KHCHN-KHTC
V/v tham gia góp ý vào Dự thảo Nghị
quyết HĐND liên quan đến mức chi cho
các hoạt động khuyến công địa phương
(lần 2)

Thái Nguyên, ngày 29 tháng 10 năm 2024

Kính gửi: Sở Công thương tỉnh Thái Nguyên.

Sở Khoa học và Công nghệ nhận được Công văn số 3602/SCT-QLCN ngày 25/10/2024 của Sở Công thương về việc đề nghị góp ý Dự thảo Nghị quyết HĐND liên quan đến mức chi cho các hoạt động khuyến công địa phương (lần 2).

Sau khi nghiên cứu các văn bản kèm theo Công văn số 3602/SCT-QLCN ngày 25/10/2024 của Sở Công thương, Sở Khoa học và Công nghệ nhất trí nội dung Dự thảo Nghị quyết HĐND liên quan đến mức chi cho các hoạt động khuyến công địa phương (lần 2) .

Trên đây là ý kiến của Sở Khoa học và Công nghệ, đề nghị Sở Công thương tổng hợp, hoàn thiện, trình ban hành theo quy định./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lãnh đạo Sở;
- Lưu: VT, KHTC.



KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

Hoàng Đức Vỹ

UBND TỈNH THÁI NGUYÊN
SỞ LAO ĐỘNG - THƯƠNG BINH
VÀ XÃ HỘI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 5309 /SLĐTBXH-CSLĐ


Thái Nguyên, ngày 30 tháng 10 năm 2024

V/v góp ý các dự thảo Nghị quyết HĐND
liên quan đến mức chi cho các hoạt động
khuyến công địa phương (lần 2)

Kính gửi: Sở Công thương tỉnh Thái Nguyên

Sở Lao động - Thương binh và Xã hội nhận được Công văn số 3602/SCT-QLCN ngày 25/10/2024 của Sở Công thương về việc đề nghị góp ý dự thảo Nghị quyết HĐND liên quan đến mức chi cho các hoạt động khuyến công địa phương (lần 2).

Sau khi nghiên cứu dự thảo, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội nhất trí với dự thảo Tờ trình, Nghị Quyết mức chi cho các hoạt động khuyến công địa phương trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên (lần 2). Tuy nhiên đề nghị cơ quan soạn thảo rà soát ngày, tháng, năm trên dự thảo Nghị quyết cho phù hợp với thời điểm hiện tại.

Trên đây là ý kiến góp ý của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội đề Sở Công thương tổng hợp. 

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT, CSLĐ.
Nganh.T10/2024



Phạm Hoàng Hải

Số: 4889 /SNN-KHTC

Thái Nguyên, ngày 29 tháng 10 năm 2024

V/v tham gia ý kiến dự thảo Nghị
quyết HĐND liên quan đến mức chi
cho các hoạt động khuyến công
địa phương (lần 2)

Kính gửi: Sở Công thương

Sở Nông nghiệp và PTNT nhận được Văn bản số 3602/SCT-QLCN ngày 25/10/2024 của Sở Công thương về việc đề nghị góp ý dự thảo Nghị quyết HĐND liên quan đến mức chi cho các hoạt động khuyến công địa phương (lần 2).

Sau khi nghiên cứu tài liệu, Sở Nông nghiệp và PTNT nhất trí với các nội dung trong dự thảo Nghị quyết của HĐND tỉnh liên quan đến mức chi cho hoạt động khuyến công địa phương trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên.

Sở Nông nghiệp và PTNT gửi Sở Công thương tổng hợp theo quy định./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT, KHTC.

Handwritten signature



**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Vũ Đức Hảo

UBND TỈNH THÁI NGUYÊN
SỞ TÀI CHÍNH

Số: 3950 /STC-HCSN

V/v tham gia ý kiến vào Dự thảo
văn bản quy phạm pháp luật liên quan
đến mức chi và quy chế quản lý kinh
phí khuyến công địa phương

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Thái Nguyên, ngày 14 tháng 10 năm 2024

Kính gửi: Sở Công Thương

Sở Tài chính nhận được Công văn số 3227/SCT-QLCN ngày 30/9/2024 về việc đề nghị góp ý các dự thảo liên quan đến mức chi và quy chế quản lý kinh phí khuyến công địa phương.

Sau khi nghiên cứu các nội dung trong Dự thảo Nghị quyết, Dự thảo Quyết định đối chiếu quy định hiện hành, Sở Tài chính có ý kiến tham gia như sau:

1. Về Dự thảo Nghị quyết

- Đề nghị đơn vị chủ trì soạn thảo xem xét bổ sung phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng văn bản quy phạm pháp luật.

- Đối với một số mức chi thay đổi so với mức chi hiện hành đang được quy định tại Quyết định số 31/2020/QĐ-UBND ngày 30/12/2020 của UBND tỉnh Thái Nguyên ban hành quy chế quản lý kinh phí khuyến công và mức chi cho các hoạt động khuyến công địa phương trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên tại điểm a khoản 2, khoản 4, khoản 8, khoản 17 Điều 1 Dự thảo Nghị quyết: đề nghị thuyết minh rõ căn cứ pháp lý, căn cứ thực tiễn, lý do điều chỉnh mức chi hiện nay đang áp dụng để phù hợp với quy mô, tính chất của các đề án, nhiệm vụ khuyến công thực tế thực hiện trên địa bàn tỉnh.


- Đối với nội dung quy định tại điểm a khoản 20 Điều 1 về việc hỗ trợ phòng trưng bày, giới thiệu sản phẩm tại Trung tâm Khuyến công và Tư vấn phát triển công nghiệp: xem xét lại căn cứ xây dựng mức kinh phí hỗ trợ đảm bảo tiết kiệm, hiệu quả, phù hợp với thực tế thực hiện.

2. Về Dự thảo Quyết định

- Theo quy định tại khoản 2 Điều 8 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015: “2. Văn bản quy phạm pháp luật phải quy định cụ thể nội dung cần điều chỉnh, không quy định chung chung, không quy định lại các nội dung đã được quy định trong văn bản quy phạm pháp luật khác.”

Đề nghị Sở Công Thương xem xét xây dựng Dự thảo Quyết định sửa đổi, bổ sung Quyết định số 31/2020/QĐ-UBND ngày 30/12/2020 của UBND tỉnh giao đảm bảo phù hợp với quy định nêu trên.

- Đối với nội dung tại khoản 2 Điều 1 Dự thảo Quyết định: đề nghị xem xét quy định khi tham mưu UBND tỉnh quy định về quy trình xây dựng kế hoạch, tổ chức thực hiện, tạm ứng, thanh quyết toán và quản lý chương trình, kế hoạch, đề án khuyến công địa phương theo quy định tại điểm b khoản 3 Điều 8 Thông tư số 46/2012/TT-BTC ngày 28/12/2012 quy định chi tiết một số nội dung của Nghị định số 45/2012/NĐ-CP ngày 21 tháng 5 năm 2012 của Chính phủ về khuyến công.

Trên đây là ý kiến của Sở Tài chính, đề nghị Sở Công Thương nghiên cứu, hoàn thiện văn bản quy phạm pháp luật theo quy định hiện hành/. 

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lãnh đạo Sở;
- Lưu: VT, HCSN.

(Dunglt)



**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**




Vũ Thị Anh Dung

TỜ TRÌNH

Đề nghị trình HĐND tỉnh thông qua Nghị quyết quy định “Mức chi cho các hoạt động khuyến công địa phương trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên”

Kính gửi: Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên

Thực hiện Công văn số 5131/UBND-CNNXD ngày 16/9/2024 của UBND tỉnh về việc xây dựng mức chi cho các hoạt động khuyến công địa phương trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên. Theo đó UBND tỉnh giao Sở Công Thương chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính, Sở Tư pháp và các đơn vị liên quan tham mưu, xây dựng mức chi cho các hoạt động khuyến công địa phương trên địa bàn tỉnh, báo cáo UBND tỉnh để trình HĐND tỉnh xem xét, quyết định. Ngày 25/10/2024, Thường trực HĐND tỉnh có Công văn số 498/HĐND-VP về chấp thuận đề nghị xây dựng nghị quyết của HĐND tỉnh theo trình tự, thủ tục rút gọn. Ngày 31/10/2024, UBND tỉnh có Công văn số 6286/UBND-CNNXD giao Sở Công Thương chủ trì phối hợp với các sở, ngành, địa phương, đơn vị có liên quan căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật và các quy định của pháp luật hiện hành nghiên cứu, tham mưu xây dựng dự thảo Nghị quyết của HĐND tỉnh quy định “Mức chi cho các hoạt động khuyến công địa phương trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên”. Sở Công Thương nghiên cứu, xây dựng dự thảo Tờ trình của UBND tỉnh và Nghị quyết của HĐND tỉnh quy định về “Mức chi cho các hoạt động khuyến công địa phương trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên”, lấy ý kiến của các sở, ngành, UBND cấp huyện. Trên cơ sở tổng hợp ý kiến tham gia, tiếp thu, chỉnh sửa hoàn thiện bản Dự thảo, gửi Sở Tư pháp thẩm định hoàn thiện Dự thảo theo quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật Sở Công Thương kính trình UBND tỉnh Dự thảo Nghị quyết của HĐND tỉnh quy định “Mức chi cho các hoạt động khuyến công địa phương trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên”

I. SỰ CẦN THIẾT

1. Cơ sở chính trị, pháp lý

Công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước là nội dung quan trọng được Đảng ta quyết liệt chỉ đạo triển khai trong những năm qua nhằm sớm đưa nước ta trở thành nước công nghiệp theo hướng hiện đại, nhận thức được công nghiệp nông thôn (CNNT) chiếm vị trí quan trọng trong cơ cấu của nền kinh tế. Do vậy, phát triển CNNT không chỉ trực tiếp góp phần phát triển ngành công nghiệp nói chung mà còn tạo ra nhiều việc làm, tăng thu nhập của người dân ở khu vực nông thôn từ đó kéo theo dịch vụ phát triển, giảm bớt sự chênh lệch về phát triển kinh tế -

xã hội giữa thành thị và nông thôn, giữa các địa phương, góp phần tích cực vào quá trình chuyển dịch cơ cấu kinh tế, cơ cấu lao động, tăng thêm lượng hàng hóa và gia tăng tốc độ phát triển của nền kinh tế.

Thấy rõ vai trò của CNNT, Đảng ta đã đề ra các chủ trương về phát triển công nghiệp ở khu vực nông thôn: Nghị quyết số 15-NQ/TW Hội nghị lần thứ 5 Ban chấp hành Trung ương khoá IX về đẩy nhanh công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông nghiệp, nông thôn thời kỳ 2001 - 2010; Nghị quyết số 26-NQ/TW Hội nghị lần thứ 7 Ban chấp hành Trung ương khóa X về nông nghiệp, nông dân, nông thôn..., xuất phát từ nhu cầu đòi hỏi của thực tiễn Chính phủ đã thể chế hóa chủ trương, đường lối của Đảng về hỗ trợ phát triển công nghiệp nông thôn, thực hiện nhiệm vụ này tỉnh Thái Nguyên cũng tập trung ban hành các chính sách hỗ trợ và cấp ngân sách hàng năm để hỗ trợ phát triển công nghiệp khu vực nông thôn cụ thể như sau:

- Thực hiện Nghị định số 134/2004/NĐ-CP ngày 09/6/2004 của Chính phủ về khuyến khích phát triển công nghiệp nông thôn, ngày 21/3/2005, UBND tỉnh Thái nguyên ban hành Quyết định số 47/QĐ-UB về việc thành lập Trung tâm Khuyến công và Tư vấn phát triển công nghiệp trực thuộc Sở Công Thương với chức năng triển khai công tác khuyến công trên địa bàn tỉnh cùng với đó ban hành Quyết định số 196/2007/QĐ-UBND, ngày 26/01/2007 về việc ban hành Quy chế quản lý và sử dụng kinh phí sự nghiệp kinh tế đối với hoạt động khuyến công trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên.

- Thực hiện Nghị định số 45/2012/NĐ-CP ngày 21/5/2012 về khuyến công (thay thế Nghị định số 134/2004/NĐ-CP ngày 09/6/2004) và các thông tư hướng dẫn của Bộ Tài chính, Bộ Công Thương, UBND tỉnh ban hành Quyết định số 52/2014/QĐ-UBND ngày 03/12/2014 về việc ban hành Quy chế xây dựng, tổ chức thực hiện, sử dụng và quản lý kinh phí khuyến công trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên.

- Thực hiện Thông tư số 28/2018/TT-BTC ngày 28/3/2018 của Bộ Tài chính về hướng dẫn lập, quản lý, sử dụng kinh phí khuyến công (thay thế thông tư liên tịch số 26/2014/TTLT-BCT-BTC ngày 18/02/2014), UBND tỉnh đã ban hành Quyết định số 31/2020/QĐ-UBND ngày 30/12/2020 về việc ban hành Quy chế quản lý kinh phí khuyến công và mức chi cho các hoạt động khuyến công địa phương trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên (thay thế Quyết định số 52/2014/QĐ-UBND ngày 03/12/2014 của UBND tỉnh) (mức chi cho các hoạt động khuyến công địa phương tại Quyết định này căn cứ Điều 9, Thông tư 28/2018/TT-BTC do UBND tỉnh quyết định).

- Ngày 28/8/2024, Bộ Tài chính ban hành Thông tư số 64/2024/TT-BTC về sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 28/2018/TT-BTC ngày 28/3/2018 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn lập, quản lý, sử dụng kinh phí khuyến công trong đó tại Khoản 1, Điều 1, sửa đổi, bổ sung Khoản 1, Điều 9 Thông tư số 28/2018/TT-BTC quy định “1. Căn cứ quy định tại Nghị định số 45/2012/NĐ-CP

ngày 21/5/2012 của Chính phủ về khuyến công và mức hỗ trợ hướng dẫn tại Thông tư này, UBND cấp tỉnh xây dựng mức chi cụ thể cho các hoạt động khuyến công địa phương trình HĐND tỉnh quyết định phù hợp với khả năng cân đối ngân sách địa phương”.

2. Cơ sở thực tiễn

Kết quả trong gần 20 năm thực hiện chính sách khuyến công Sở Công Thương tham mưu UBND tỉnh triển khai thực hiện và hoàn thành hơn 410 đề án khuyến công (*bao gồm khuyến công quốc gia và khuyến công địa phương*) với tổng kinh phí thực hiện là 958 tỷ đồng trong đó kinh phí khuyến công hỗ trợ là 60 tỷ đồng; kinh phí đóng góp của các tổ chức, cá nhân thụ hưởng 928 tỷ đồng. Trong đó, có 329 đề án khuyến công địa phương, kinh phí hỗ trợ 38 tỷ đồng.

Về việc ban hành và thực hiện các chính sách theo Nghị định số 45/2012/NĐ-CP của Chính phủ về khuyến công: UBND tỉnh ban hành Quyết định số 52/2014/QĐ-UBND ngày 03/12/2014 về việc ban hành Quy chế xây dựng, tổ chức thực hiện, sử dụng và quản lý kinh phí khuyến công trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên; ngày 30/12/2020, UBND tỉnh đã ban hành Quyết định số 31/2020/QĐ-UBND về việc ban hành Quy chế quản lý kinh phí khuyến công và mức chi cho các hoạt động khuyến công địa phương trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên (thay thế Quyết định số 52/2014/QĐ-UBND ngày 03/12/2014 của UBND tỉnh).

Kể từ khi Quyết định 31/2020/QĐ-UBND ngày 30/12/2020 về việc ban hành Quy chế quản lý kinh phí khuyến công và mức chi cho các hoạt động khuyến công địa phương trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên được ban hành (*giai đoạn 2021-2024*). Kinh phí khuyến công địa phương thực hiện 85 đề án, hỗ trợ cho trên 150 cơ sở công nghiệp nông thôn, đối tượng được hỗ trợ là hộ kinh doanh, hợp tác xã, công ty nhỏ. Tập trung vào một số nội dung chính sau:

- Hỗ trợ các nội dung nâng cao năng lực quản lý cho các cơ sở công nghiệp nông thôn: Thực hiện 29 hội nghị, hội thảo, lớp tập huấn về công tác khuyến công với tổng kinh phí 2.634,9 triệu đồng

- Về hỗ trợ xây dựng mô hình trình diễn kỹ thuật, chuyển giao công nghệ và ứng dụng máy móc thiết bị tiên tiến, tiến bộ khoa học kỹ thuật vào sản xuất công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp: Thực hiện 70 đề án ứng dụng máy móc thiết bị tiên tiến trong sản xuất trong các nhóm ngành tiểu thủ công nghiệp, cơ khí, tiêu dùng, chế biến nông, lâm sản cho 70 cơ sở công nghiệp nông thôn. Tổng kinh phí hỗ trợ 11.203,17 triệu đồng.

- Về hỗ trợ phát triển sản phẩm công nghiệp nông thôn tiêu biểu: Tổ chức được 02 kỳ bình chọn sản phẩm công nghiệp nông thôn tiêu biểu cấp tỉnh, tổng kinh phí thực hiện 179 triệu đồng. Công nhận và cấp giấy chứng nhận cho 60 sản phẩm công nghiệp nông thôn tiêu biểu cấp tỉnh. Tổ chức tham gia 11 hội chợ với tổng kinh phí 755,4 triệu đồng. Hàng chục gian hàng triển lãm giới thiệu sản

phẩm công nghiệp nông thôn tiêu biểu tỉnh Thái Nguyên, tuyên truyền, vận động, kết nối các doanh nghiệp, các cơ sở công nghiệp nông thôn trên địa bàn tỉnh tham gia giới thiệu, quảng bá sản phẩm tại các Hội chợ Công nghiệp - Thương mại trong nước từ nguồn khuyến công địa phương.

- Về hỗ trợ tư vấn, trợ giúp các cơ sở công nghiệp nông thôn: Tư vấn, trợ giúp các cơ sở sản xuất công nghiệp nông thôn lập dự án đầu tư; thành lập doanh nghiệp; thiết kế mẫu mã, bao bì đóng gói; ứng dụng công nghệ - thiết bị mới, lựa chọn dây chuyền công nghệ sản xuất phù hợp. Tư vấn hướng dẫn, hỗ trợ các tổ chức, cá nhân tiếp cận các chính sách ưu đãi của nhà nước về đầu tư, khoa học công nghệ, trực tiếp tuyên truyền, phổ biến tư vấn các chính sách về khuyến khích phát triển công nghiệp cho các cơ sở sản xuất công nghiệp nông thôn ...

- Về hỗ trợ cung cấp thông tin về các chính sách phát triển công nghiệp, khuyến công: Thực hiện 16 đề án thông tin tuyên truyền bằng nguồn kinh phí khuyến công địa phương để hỗ trợ thực hiện 14 phóng sự truyền hình về Công Thương Thái Nguyên trên Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh Thái Nguyên. Tuyên truyền 62 tin bài về chính sách khuyến công trên Báo Thái Nguyên, Tạp chí Công nghiệp và Tiêu dùng. Tổng kinh phí thực hiện 694,4 triệu đồng.

Như vậy, trên cơ sở đánh giá kết quả thực hiện các hoạt động khuyến công địa phương giai đoạn 2021-2024 theo Quyết định số 31/2020/QĐ-UBND ngày 30/12/2020 thì việc xây dựng mức chi cho các hoạt động khuyến công trong dự thảo Nghị quyết là phù hợp với tình hình thực tế trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên và phù hợp với khả năng cân đối ngân sách của tỉnh.

Hoạt động khuyến công địa phương tập trung có trọng tâm, trọng điểm cho các ngành nghề có thế mạnh của địa phương như chế biến nông lâm sản, đồ mộc mỹ nghệ, cơ khí, ... theo đúng định hướng phát triển công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp tỉnh Thái Nguyên; góp phần chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo hướng công nghiệp, tạo việc làm, tăng thu nhập cho lao động địa phương; góp phần to lớn trong xây dựng nông thôn mới, công nghiệp hóa, hiện đại hóa khu vực nông thôn.

Do vậy, việc ban hành Nghị quyết của HĐND tỉnh quy định “Mức chi cho các hoạt động khuyến công địa phương trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên là hết sức cần thiết.

II. MỤC ĐÍCH BAN HÀNH, QUAN ĐIỂM

1. Mục đích

Kịp thời xử lý một số nội dung quy định tại Thông tư số 64/2024/TT-BTC ngày 28/8/2024: Khoản 1, Điều 1 “1. Căn cứ quy định tại Nghị định số 45/2012/NĐ-CP ngày 21/5/2012 của Chính phủ về khuyến công và mức hỗ trợ hướng dẫn tại Thông tư này, UBND cấp tỉnh xây dựng mức chi cụ thể cho các hoạt động khuyến công địa phương trình HĐND tỉnh quyết định phù hợp với khả năng cân đối ngân sách địa phương” và khoản 2, Điều 2 của Bộ Tài chính có

quy định: “2. Đối với nội dung chi và mức chi hoạt động khuyến công địa phương đã được quyết định hoặc phê duyệt theo quy định pháp luật trước ngày Thông tư này có hiệu lực thi hành được tiếp tục thực hiện theo quy định cho đến khi Hội đồng nhân dân cấp tỉnh có quyết nghị về nội dung và mức chi hoạt động khuyến công địa phương, nhưng tối đa không quá niên độ ngân sách nhà nước năm 2024 và bảo đảm phù hợp quy định của Luật Ngân sách nhà nước và quy định tại Thông tư này”.

Hỗ trợ các cơ sở công nghiệp nông thôn phát triển sản xuất, tiêu thụ sản phẩm nhằm phát huy nội lực của khu vực công nghiệp địa phương.

2. Quan điểm

Đảm bảo phù hợp đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước; tính hợp hiến, tính hợp pháp, tính thống nhất với hệ thống pháp luật hiện hành.

III. PHẠM VI ĐIỀU CHỈNH, ĐỐI TƯỢNG ÁP DỤNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định mức chi cho các hoạt động khuyến công địa phương trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên, sử dụng kinh phí khuyến công địa phương từ nguồn ngân sách nhà nước thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Thái Nguyên được quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 8 Thông tư số 28/2018/TT-BTC ngày 28/3/2018 của Bộ Tài chính hướng dẫn lập, quản lý, sử dụng kinh phí khuyến công; Khoản 1, Điều 1 Thông tư số 64/2024/TT-BTC ngày 28/8/2024 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 28/2018/TT-BTC.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Doanh nghiệp nhỏ và vừa, hợp tác xã, tổ hợp tác, hộ kinh doanh thành lập và hoạt động theo quy định của pháp luật trực tiếp đầu tư, sản xuất công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp tại các huyện, thị xã, thị trấn, xã và các phường thuộc thành phố loại 2, loại 3, các phường thuộc thành phố loại 1 được chuyển đổi từ xã chưa quá 05 năm (gọi chung là cơ sở công nghiệp nông thôn).

2. Các cơ sở sản xuất công nghiệp áp dụng sản xuất sạch.

3. Tổ chức, cá nhân tham gia công tác quản lý, thực hiện các hoạt động dịch vụ khuyến công.

IV. QUÁ TRÌNH XÂY DỰNG DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT

Ngày 16/9/2024, theo đề nghị của Sở Công Thương, UBND tỉnh có Công văn số 5131/UBND-CNNXD về phân công Sở Công Thương là cơ quan chủ trì soạn thảo Dự thảo Nghị quyết quy phạm pháp luật.

Ngày 23/10/2024, trên cơ sở đề nghị của Sở Công Thương, UBND tỉnh có Tờ trình số 128/TTr-UBND về việc đề nghị xây dựng Nghị quyết quy định “Mức chi cho các hoạt động khuyến công địa phương trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên”

gửi Thường trực HĐND tỉnh và được chấp thuận tại Công văn số 498/HĐND-VP về chấp thuận đề nghị xây dựng nghị quyết của HĐND tỉnh theo trình tự, thủ tục rút gọn.

Ngày 31/10/2024, UBND tỉnh có Công văn số 6286/UBND-CNNXD về xây dựng Nghị quyết của HĐND tỉnh quy định “Mức chi cho các hoạt động khuyến công địa phương trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên”

Ngày 30/9/2024, Sở Công Thương có Công văn số 3227/SCT-CNNL đề nghị các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố tham gia ý kiến dự thảo lần 1 Nghị quyết của HĐND tỉnh quy định “Mức chi cho các hoạt động khuyến công địa phương trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên”. Sau khi nhận được ý kiến góp ý, Sở Công Thương tiếp thu, chỉnh sửa dự thảo lần 2 Nghị quyết và có Công văn số 3602/SCT-CNNL ngày 25/10/2024 xin ý kiến góp ý lần 2 dự thảo Nghị quyết.

Ngày 31/10/2024, Sở Công Thương đã nhận được 16 ý kiến tham gia của các Sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố; các ý kiến nhất trí với nội dung dự thảo Nghị quyết của HĐND tỉnh quy định “Mức chi cho các hoạt động khuyến công địa phương trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên”.

Ngày 31/10/2024 Sở Công Thương có Công văn số 3965/SCT-CNNL về thẩm định dự thảo Nghị quyết gửi Sở Tư pháp. Ngày 05/11/2024, Sở Tư pháp có Báo cáo số 594/BC-STP thẩm định dự thảo văn bản quy phạm pháp luật, Sở Công Thương chỉnh lý, hoàn chỉnh các nội dung của Dự thảo theo ý kiến thẩm định của Sở Tư pháp.

V. BỐ CỤC VÀ NỘI DUNG CƠ BẢN CỦA DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT

Dự thảo được xây dựng hướng dẫn tại Chương V (*thể thức, kỹ thuật trình bày văn bản*) và theo Mẫu số 17 Phụ lục I (*mẫu Nghị quyết của HĐND tỉnh ban hành Quy chế/Quy định*) Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản QPPL (sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 154/2020/NĐ-CP). Dự thảo Nghị quyết gồm 6 điều, cụ thể: Điều 1 quy định phạm vi điều chỉnh, Điều 2 quy định đối tượng áp dụng, Điều 3 quy định nguồn kinh phí cho hoạt động khuyến công địa phương, Điều 4 quy định nội dung chi hoạt động khuyến công địa phương, Điều 5 quy định mức chi chung hoạt động khuyến công địa phương, Điều 6. Quy định mức chi cho hoạt động khuyến công địa phương

VI. DỰ KIẾN NGUỒN LỰC, ĐIỀU KIỆN BẢO ĐẢM CHO VIỆC THI HÀNH DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT

Dự thảo Nghị quyết là nội dung Bộ Tài chính giao cho các địa phương ban hành mức chi cụ thể cho các hoạt động khuyến công địa phương được chi từ ngân sách theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước và phân cấp quản lý ngân sách, do đó nguồn lực được đảm bảo khi Nghị quyết được ban hành.

(Có Dự thảo Tờ trình UBND tỉnh; Dự thảo Nghị quyết của HĐND tỉnh Thái Nguyên về “Mức chi cho các hoạt động khuyến công địa phương trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên”; Báo cáo thẩm định của Sở Tư pháp, Bản góp ý của các sở, ngành; Bản tổng hợp tiếp thu giải trình ý kiến góp ý gửi kèm theo)

Trên đây là Tờ trình về dự thảo Nghị quyết HĐND tỉnh quy định “Mức chi cho các hoạt động khuyến công địa phương trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên”. Sở Công Thương kính trình UBND tỉnh báo cáo HĐND tỉnh thảo luận, thông qua./

Nơi nhận:

- Như trên;
- Sở Tư pháp;
- Lãnh đạo Sở;
- Lưu: VT, CNNL.

Thưong

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**



Phan Bá Trường

**ỦY BAN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐẠI TỪ**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 3177 /UBND-KTHT
V/v góp ý Dự thảo Nghị quyết
HĐND liên quan đến mức chi cho
các hoạt động khuyến công địa
phương (lần 2)

Đại Từ, ngày 28 tháng 10 năm 2024

Kính gửi: Sở Công thương tỉnh Thái Nguyên

Căn cứ Công văn số 3602/SCT-QLCN ngày 25/10/2024 của Sở Công Thương về đề nghị góp ý dự thảo Dự thảo lần 2. Nghị quyết HĐND tỉnh về “Mức chi cho các hoạt động khuyến công địa phương”;

Sau khi nghiên cứu dự thảo, UBND huyện Đại Từ nhất trí với Dự thảo Tờ trình của UBND tỉnh trình HĐND tỉnh thông qua “Mức chi cho các hoạt động khuyến công địa phương trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên” và Dự thảo Nghị quyết của HĐND kèm theo Tờ trình do Sở Công thương xây dựng.

Đề nghị Sở Công thương tổng hợp trình UBND tỉnh theo quy định./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lãnh đạo UBND huyện;
- Lưu: VT.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Đương Văn Tuyên

**ỦY BAN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐỊNH HÓA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 7024 /UBND-KTHT

V/v tham gia góp ý Dự thảo Nghị
quyết HĐND liên quan đến mức chi
cho các hoạt động khuyến công địa
phương địa phương (lần 2)

Định Hoá, ngày 29 tháng 10 năm 2024

Kính gửi: Sở Công Thương tỉnh Thái Nguyên.

Thực hiện Văn bản số 3602/SCT-QLCN, ngày 25/10/2024 của Sở Công
thương về việc đề nghị góp ý Dự thảo Nghị quyết HĐND liên quan đến mức chi
cho các hoạt động khuyến công địa phương địa phương (lần 2), UBND huyện có
ý kiến như sau:

Sau khi nghiên cứu Dự thảo Nghị quyết HĐND liên quan đến mức chi
cho các hoạt động khuyến công địa phương địa phương (lần 2), UBND huyện
Định Hóa nhất trí với các nội dung của Dự thảo.

Trên đây là góp ý về Dự thảo Nghị quyết HĐND liên quan đến mức chi
cho các hoạt động khuyến công địa phương địa phương (lần 2) của UBND
huyện Định Hoá./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lãnh đạo UBND huyện;
- Lưu: VT, KTHT.

**KT.CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH THƯỜNG TRỰC**



Lý Văn Thắng

**ỦY BAN NHÂN DÂN
HUYỆN PHÚ BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 2989 /UBND-KTHT
V/v góp ý Dự thảo Nghị quyết
HĐND liên quan đến mức chi
cho các hoạt động khuyến công
địa phương

Phú Bình, ngày 29 tháng 10 năm 2024

Kính gửi: Sở Công Thương tỉnh Thái Nguyên.

UBND huyện Phú Bình nhận được Công văn số 3602/SCT-QLCN ngày 30/9/2024 của Sở Công Thương tỉnh Thái Nguyên về việc đề nghị góp ý Dự thảo Nghị quyết HĐND liên quan đến mức chi cho các hoạt động khuyến công địa phương (lần 2).

Sau khi nghiên cứu nội dung văn bản và các tài liệu gửi kèm theo, UBND huyện Phú Bình nhất trí với nội dung dự thảo Tờ trình của UBND tỉnh trình HĐND tỉnh thông qua “Mức chi cho các hoạt động khuyến công địa phương trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên” và Dự thảo Nghị quyết của HĐND tỉnh kèm theo Tờ trình do Sở Công Thương chủ trì xây dựng.

UBND huyện Phú Bình thông tin để Sở Công Thương tổng hợp, tham mưu theo quy định./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Chủ tịch, các PCT UBND huyện;
- Phòng KT&HT;
- Lưu: VT.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH THƯỜNG TRỰC**



Nguyễn Văn Bản

**ỦY BAN NHÂN DÂN
HUYỆN VÕ NHAİ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 4088 /UBND-KT&HT
V/v tham gia góp ý Dự thảo Nghị
quyết HĐND liên quan đến mức
chi cho các hoạt động khuyến công
địa phương (lần 2)

Võ Nhai, ngày 29 tháng 10 năm 2024

Kính gửi: Sở Công Thương tỉnh Thái Nguyên

UBND huyện Võ Nhai nhận được Công văn số 3602/SCT-QLCN ngày 25/10/2024 của Sở Công Thương tỉnh Thái Nguyên về việc đề nghị góp ý Dự thảo Nghị quyết HĐND liên quan đến mức chi cho các hoạt động khuyến công địa phương (lần 2).

Sau khi nghiên cứu, UBND huyện Võ Nhai nhất trí với nội dung Dự thảo Nghị quyết HĐND liên quan đến mức chi cho các hoạt động khuyến công địa phương (lần 2).

Trên đây là ý kiến tham gia góp ý Dự thảo Nghị quyết HĐND liên quan đến mức chi cho các hoạt động khuyến công địa phương (lần 2) của UBND huyện Võ Nhai./. Hoa

Nơi nhận:

- Như trên;
 - Đ/c CT, các PCT UBND huyện;
 - Phòng KT và HT;
 - LĐVP;
 - Lưu: VT.
- MyKTHT/D/CT/KC ans

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Dương Văn Toàn

**ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ PHỔ YÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 2790/UBND-KT

Phổ Yên, ngày 25 tháng 10 năm 2024

V/v tham gia góp ý dự thảo lần 2
Tờ trình và Quyết định ban hành
Quy chế quản lý cụm công nghiệp
trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên.

Kính gửi: Sở Công Thương Thái Nguyên.

Ủy ban nhân dân thành phố nhận được Văn bản số 3358/SCT-CNNL ngày 08/10/2024 của Sở Công Thương Thái Nguyên Về việc tham gia góp ý dự thảo lần 2 Tờ trình và Quyết định ban hành Quy chế quản lý cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên.

Sau khi nghiên cứu nội dung dự thảo. Ủy ban nhân dân thành phố Phổ Yên có ý kiến như sau: Nhất trí với dự thảo lần 2 Tờ trình và Quyết định ban hành Quy chế quản lý cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên.

Trên đây là ý kiến tham gia góp ý của Ủy ban nhân dân thành phố Phổ Yên đề nghị Sở Công Thương Thái nguyên xem xét, tổng hợp theo quy định./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- TT Thành ủy;
- TT HĐND thành phố;
- Chủ tịch và PCT UBND TP;
- Lưu: VT, KT.



**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Nguyễn Ngọc Thiện

**ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ SÔNG CÔNG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 3519/UBND-KT

Sông Công, ngày 29 tháng 10 năm 2024

V/v tham gia ý kiến vào Dự thảo
Nghị quyết HĐND liên quan đến mức chi
cho các hoạt động khuyến công địa phương

Kính gửi: Sở Công Thương tỉnh Thái Nguyên.

Thực hiện Công văn số 3602/SCT-CNNL ngày 25/10/2024 của Sở Công Thương tỉnh Thái Nguyên về việc đề nghị góp ý Dự thảo Nghị quyết HĐND liên quan đến mức chi cho các hoạt động khuyến công địa phương (lần 2).

Sau khi nghiên cứu, UBND thành phố Sông Công nhất trí với các nội dung trong Dự thảo lần 2 Tờ trình và Dự thảo lần 2 Nghị quyết HĐND liên quan đến mức chi cho các hoạt động khuyến công địa phương, đã xây dựng.

UBND thành phố Sông Công kính gửi Sở Công Thương tỉnh Thái Nguyên tổng hợp theo quy định.

Nơi nhận:

- Như trên (B/c);
 - Lãnh đạo UBND thành phố (B/c);
 - Lưu: VT, KT.
- PhongTV

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Lưu Trí Vượng

**ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ THÁI NGUYÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số ~~6057~~/UBND-KT

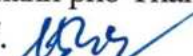
TP. Thái Nguyên, ngày ~~30~~ tháng ~~10~~ năm 2024

V/v tham gia ý kiến dự thảo
Nghị quyết HĐND liên quan đến mức
chi cho các hoạt động khuyến công
địa phương (lần 2)


Kính gửi: Sở Công Thương tỉnh Thái Nguyên.

UBND thành phố nhận được Văn bản số 3602/SCT-QLCN ngày 25/10/2024 của Sở Công Thương tỉnh Thái Nguyên về việc đề nghị góp ý Dự thảo Nghị Quyết HĐND liên quan đến mức chi cho các hoạt động khuyến công địa phương (lần 2).

Sau khi nghiên cứu, UBND thành phố Thái Nguyên nhất trí với nội dung dự thảo Nghị quyết HĐND liên quan đến mức chi cho các hoạt động khuyến công địa phương (lần 2).

Trên đây là ý kiến tham gia về dự thảo Nghị quyết HĐND liên quan đến mức chi cho các hoạt động khuyến công địa phương (lần 2) của UBND thành phố Thái Nguyên, đề nghị Sở Công Thương tổng hợp, báo cáo theo quy định./. 

Nơi nhận:

- Như Kính gửi;
- Lãnh đạo UBND thành phố;
- Lưu: VT, KT. 

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Phạm Đức Giang